



KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026
MẪU GIÁO LỚN 5-6 TUỔI
TRƯỜNG MẦM NON HỢP TIẾN A

STT	Tên mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Tháng thực hiện									Đánh giá cuối độ tuổi	Nội dung – Hoạt động giáo dục
			9	10	11	12	1	2	3	4	5		
I. Giáo dục phát triển thể chất													
a) Phát triển vận động													
1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp													
1	MT1	1. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động khác: Bài tập phát triển chung: - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn:

													+ Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau - Bật; + Chân sáo. + Chụm tách. + Tiến, lùi. + Dân vũ: theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp - Nhà mình rất vui, mái trường nơi học bao điều hay - Nhảy dân vũ salala - Nhảy dân vũ em đi bộ đội - Nhảy cha cha - Nhảy dân vũ rửa tay
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												- Nhảy dân vũ việt nam ời - Nhảy dân vũ đàn gà con - Nhảy dân vũ bố ời mình đi đâu thể - Nối vòng tay lớn - Nhảy baby shart - Nhảy Mái trường nơi học bao điều hay - nhảy Việt Nam ời - Nhảy em yêu trường em - Nhảy trống cơm - Nhảy chicken dance - Nhảy xúc sắc xúc xẻ - Nhảy trời nắng trời mưa - Nhảy bắc kim thang - Nhảy tchu tchu tcha, cherychery Tổ chức giao lưu nhảy dân vũ; Dancesport: Bồng bồng bang bang;
2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động												
2	MT2	2.. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. - Đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây.	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Vận động: Hoạt động học: *Đi + Dạy trẻ đi, chạy thay đổi tốc độ, hướng, đích đích theo hiệu lệnh. + Dạy trẻ đi nối bàn chân tiến, lùi. + Dạy trẻ chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây + Dạy trẻ đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khụy gối

3	MT3	3. Kiểm soát được vận động: Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	+ Dạy trẻ chạy chậm khoảng 100-120m. + Dạy trẻ chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian + Đi theo đội hình, đội ngũ, đi đều bước.
4	MT4	4. Phối hợp tay - mắt trong vận động: - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m). - Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m). - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 - 5 lần liên tiế	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	☆	+ Đi trên dây (dây đặt trên sàn), đi trên ván kê dốc. + Đứng 1 chân và giữ thăng bằng trong 10 giây. + Đi bước dồn ngang. + Đi và đập bắt bóng. + Đứng 1 chân và giữ thăng bằng trong 10 giây
5	MT5	5. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây. - Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m). - Bò vòng qua 5 - 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu.	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓		+ Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. + Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,25m) một đầu kê cao 0,30m. + Đi bước trước, dồn ngang trên ghế thể dục. + Đi trên ghế thể dục bước qua chướng ngại vật. + Đi trên dây (Dây đặt trên mặt đất) + Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối. + Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25 x 0,35m)

												+ Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát. - Chạy: Chạy 18m trong khoảng 10 giây - Chạy chậm khoảng 100 - 120m - Đi chạy thay đổi tốc độ, hướng đích đặc theo hiệu lệnh - Chạy theo hiệu lệnh không hạn chế thời gian - Đi (chạy) thay đổi tốc độ, hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần). - Chạy thay đổi hướng đích đặc theo hiệu lệnh Hoạt động học: - Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m).. - Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian - Chạy 18m trong khoảng 18 giây - Chạy và vượt chướng ngại vật. - Chạy chậm khoảng 100 -120m - Dạy trẻ bò đích đặc qua 7 điểm. - Dạy trẻ ném xa bằng 1 tay, 2 tay - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m). - Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m). - Ném xa bằng một tay
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Ném xa bằng hai tay chân - Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay, 2 tay. - Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m. - Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5m Hoạt động khác: - Trò chơi vận động: Cùng lăn về đích, Đôi bạn khéo, Con bọ dừa, Nhảy bao bố, Ai ném xa nhất, Ném bóng vào rổ, Chuyển trứng, Đua thuyền, Đua ngựa, Đội nào nhanh nhất, Chạy tiếp sức, Vòng tròn lặp lại, Chuột túi di chuyển, Di chuyển bóng rổ, Chạy đua, Bóng rổ theo tín hiệu đèn - Trò chơi dân gian: Bịt mắt bắt dê, Kéo co, Rồng rắn, Mèo đuổi chuột, Cắp cua bỏ giỏ, Lộn cầu vòng, Trồng nụ trồng hoa - Hoạt động giao lưu: + Giao lưu giữa các lớp trong khối (TCVĐ + TCDG) + Giao lưu: Giao lưu với các lớp trong khối MGN, MGB các trò chơi dân gian, các TCVĐ - Sự kiện: Hội thi chúng cháu vui khỏe. - Chơi với các đồ chơi vận động trong sân trường: leo núi, vận động liên hoàn, lăn lốp xe...
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													Hoạt động học: - Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối - Đi bước dòn ngang. - Đi trên dây (dây đặt trên sàn) - Đi đổi hướng theo đường đích dắc - Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. - Đi nổi bàn chân tiến lùi - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. - Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây. - Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30cm) một đầu kê cao 30cm - Đi thẳng bằng trên ghế thể dục đầu đội túi cát - Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối. - Đi trên dây - Đi và đập bắt bóng - Đi bước trước, dòn ngang trên ghế thể dục. - Đi trên ghế thể dục bước qua chướng ngại vật - Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối. - Đi trên dây, đi trên ván kê dốc
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[illegible]

													- Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m). - Ném xa bằng một tay - Ném xa bằng hai tay chân - Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay, 2 tay. - Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m. - Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5m - Hoạt động khác: - Trò chơi vận động: Cùng lăn về đích, Đôi bạn khéo, Con bọ dừa, Nhảy bao bố, Ai ném xa nhất, Ném bóng vào rổ, Chuyển trứng, Đua thuyền, Đua ngựa, Đội nào nhanh nhất, Chạy tiếp sức, Vòng tròn lặp lại, Chuột túi di chuyển, Di chuyển bóng rổ, Chạy đua, Bóng rổ theo tín hiệu đèn - Trò chơi dân gian: Bịt mắt bắt dê, Kéo co, Rồng rắn, Mèo đuổi chuột, Cắp cua bỏ giỏ, Lộn cầu vòng, Trồng nụ trồng hoa - Hoạt động giao lưu: + Giao lưu giữa các lớp trong khối (TCVĐ + TCDG) + Giao lưu: Giao lưu với các lớp trong khối MGN, MGB các trò chơi dân gian, các TCVĐ - Sự kiện: Hội thi chúng cháu vui khỏe.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Chơi với các đồ chơi vận động trong sân trường: leo núi, vận động liên hoàn, lăn lốp xe...
3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt													
6	MT6	3.1. Thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay.	✓	☆	✓								Tháng 9,10,11 Hoạt động học: Tháng 9 Trẻ thực hiện được các vận động: Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay, gập mở lần lượt từng ngón tay Hoạt động khác: Cách đi cầu thang,Cách đóng mở cửa, Cởi giày và đi giày, cắt dép, Cắt ba lô, Cách đứng lên và ngồi xuống ghế ,Cách bê ghế, Cách rửa tay, Cách sử dụng dao, kéo, thìa, Cách trải thảm, trải chiếu Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động học: Tháng 10 Hoạt động tạo hình: Tạo hình: Nặn (xoay tròn, miết đất, vò giấy, xoắn giấy), cắt dán... Lắp ráp các đồ dùng, đồ chơi - Lật từng trang sách - Tô, đồ theo nét - Xé, cắt đường vòng cung, xé lá, giấy Tháng 11
7	MT7	3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya).	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓		

													Hoạt động học: - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số - Cắt theo đường viền của hình vẽ, cắt theo tranh ảnh các nghề trong xã hội Hoạt động khác: Qua kỹ năng tự phục vụ hằng ngày của trẻ: Thắt mở đai, tết tóc cho búp bê, tết tóc cho bạn, tự cài, cởi cúc áo...xâu lỗ; xâu tên bằng hạt hạt... - TC: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay - TC: Gập, mở lần lượt từng ngón tay - TC: 10 ngón tay nhúc nhích - HĐ giờ ăn: Rửa tay trước khi ăn Trò chơi: Cả lớp cùng vẽ - Tô, đồ chữ cái, chữ số, Viết chữ, số trên cát, uốn chữ, xâu chữ xếp chữ cái, tên mình bằng hạt hạt - Sao chép, viết tên mình, người thân trong gia đình, tên bạn, số điện thoại... - Vẽ trang trí chữ cái, chữ số; Trang trí lớp học mừng đón năm mới Tháng 12 Hoạt động học: - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												- Bẻ nắn. - Lắp ráp. Hoạt động khác: Chuyển hạt, Cách súc miệng bằng nước muối, Cách lấy nước và uống nước, Tháng 1 Cách Cách xử lý khi ho, Cách xử lý hỉ mũi , Cách bấm móng tay mặc quần, kéo khóa , Cách mặc áo, cởi áo, gấp áo , Cách cài khuy áo, - Cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đóng, mở phéc mơ tuya. Cởi giày, đi giày đóng mở đai da... - Tự cài, cởi cúc áo, cài quai dép, kéo khóa phéc mơ tuya(Tháng 2 Cách gấp khăn lại , Cách rót nước , Cách lau chùi nước. ,Mời trà và rửa cốc, Tháng 3 Vắt khăn ướt, Vắt cam, Chuẩn bị giờ ăn nhẹ, Chải tóc, Tết tóc , Quét rác trên sàn, Tháng 4 , Đánh giày , Sử dụng đũa , Buộc túi. Bỏ tắm vào lọ Tháng 5 Ôn luyện một số kỹ năng đã học
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe												
1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe												
8	MT8	1.1. Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...	✓	☆	✓						☆	Tháng 9,10,11 Khám phá: Tháng 10 - Nhận biết một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. TCHT:Lựa chọn hành vi đúng, sai trong tiết kiệm điện, nước. chơi tự do
9	MT9	1.3. Biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. TCHT:Lựa chọn hành vi đúng, sai trong tiết kiệm điện, nước. chơi tự do Hoạt động khác: - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.
10	MT10	1.2. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	✓	✓	☆						☆	- Nói tên 4 nhóm thực phẩm thông thường: Chất bột đường; Chất béo; Chất đạm; Khoáng chất và vitamin - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. - Thực hành quy trình thực hiện món ăn đơn giản (Pha nước muối, pha nước chanh)

													- Cắt dán thực phẩm có lợi cho sức khỏe - TC: Bé thích ăn gì, Kể nhanh nói đúng - TC: Chơi lô tô nhận biết các loại thực phẩm giàu chất đạm, béo, vitamin, tinh bột - Chơi kể tên các thức ăn trong nhóm thực phẩm theo yêu cầu - Khoanh các thực phẩm không cùng nhóm - Thi chọn lô tô các thức ăn, thực phẩm theo yêu cầu Hoạt động khác: -Tháng 9 - Trò chuyện và kể tên về một số món ăn hằng ngày Hoạt động khác: - Thực hành một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. - Nói tên các món ăn hàng ngày, nhận biết 1 số thực phẩm thông thường và lợi ích của thực phẩm đối với sức khỏe - Xem clip, tranh ảnh, trò chuyện về các món ăn, làm sách về các món ăn - Trò chơi: Người đầu bếp tài ba - Trò chơi: Ai đúng ai sai
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[illegible]

													- Thực hành một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày, ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. Hoạt động khác: - TC: Bé đoán giỏi (Cô nói tên món ăn, trẻ nói các chất có trong món ăn đó) - TC: Ai nhanh hơn - TC: Thi xem ai nhanh và giỏi (sắp xếp tranh theo trình tự các bước chế biến các món ăn) - TC: Tiếp sức (bật qua các ô và sắp xếp tranh) - TC: Bé thích ăn gì - TC: Nên và không nên. - TC: Ghép nối (nối các món ăn với các bệnh gây nên) - TC: Dọn cơm, nấu ăn, bán hàng. - TC: Ai nhanh hơn (sắp xếp quy trình rửa tay). - TC: Chăm em búp bê. Tháng 12 Biết và không ăn uống một số thứ có hại cho sức khỏe. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (tiêu chảy, suy dinh dưỡng, béo phì, sâu răng).
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

																						- Phân loại thực phẩm theo 4 nhóm. Hoạt động khác: Trò chơi: Pha sữa; Bữa ăn hợp lý; Tập làm bánh mỳ phết bơ; Người đầu bếp tài ba; Ai đúng ai sai; Xếp tháp dinh dưỡng; Lập biểu đồ - Làm pa no những món ăn giúp cho cơ thể khỏe mạnh - Trò chơi: Pha sữa Tháng 1 Hoạt động khác: Trò chơi: Pha sữa; Bữa ăn hợp lý; Tập làm bánh mỳ phết bơ; Người đầu bếp tài ba; Ai đúng ai sai; Xếp tháp dinh dưỡng; Lập biểu đồ - Làm pa no những món ăn giúp cho cơ thể khỏe mạnh - Trò chơi: Pha sữa TC: Bé chọn đúng sai (chọn những nơi đi vệ sinh đúng quy định). - TC: Đầu bếp tí hon (xây dựng thực đơn cho 1 ngày). C: Hạt nào quả ấy (phân biệt quả 1 hạt, nhiều hạt). - TC: Bé mặc quần áo (lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết) - TC: Ai biết bảo vệ cơ thể. - TC: Chăm em ốm - TC: Đi siêu thị - TC: Ai nhanh nhất
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Xem băng hình - TC: Tìm nhanh đoán đúng - TC: Nói nhanh (nói nhanh địa chỉ, số điện thoại...). - Trò chuyện. - TC: Đúng và sai. - Xem tranh ảnh, video về an toàn giao thông. - Tham gia hội thi”Bé vui khỏe”. Tháng 5 Hoạt động học: - Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày. - Nhận biết ích lợi của việc ăn uống đủ lượng và chất. - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn: pha nước cam , nước tranh...
2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt													
11	MT11	2.1. Thực hiện được một số việc đơn giản: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch. - Biết cách sử dụng đũa, sử dụng dao. - Biết	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Tập luyện kỹ năng: Đánh răng: - Tập luyện kỹ năng: Rửa mặt, Rửa tay bằng xà phòng - Tập luyện kỹ năng: Cách kéo khóa áo, Cởi và mặc quần áo, - Tập luyện kỹ năng: Gấp quần áo và cất đúng nơi quy định,

		cách cầm kéo, dao, dĩa đưa cho người khác 1 cách an toàn. - Trẻ biết cách rửa cốc chén - Trẻ biết rót nước bằng bình đực có tay cầm, chuyển nước bằng hút lớn , pha trà, - Đóng mở đai da - Đóng mở khóa cửa - Biết giữ đầu tóc gọn gàng.											- Tập luyện kỹ năng: Cách đội mũ bảo hiểm đúng cách - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch - Tập luyện kỹ năng: Tắt sợi đôi, sợi ba - Tập luyện kỹ năng: Đeo khẩu trang đúng cách
12	MT12	2.2. Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Hoạt động khác: Tháng 9 Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Dạy trẻ có kỹ năng Xúc cơm gọn gàng không rơi vãi Tháng 11 Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Hướng dẫn trẻ Cách sử dụng thìa Tháng 1 Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: -Hướng dẫn trẻ Cách sử dụng dĩa Tháng 3 Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Dạy trẻ có kỹ năng Xúc cơm gọn gàng không rơi vãi
3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe													
13	MT13	3.1. Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn	☆	✓	✓	✓	✓	✓				☆	Tháng 9,10,11,12,1,2 Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:

		khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vật ngoài đường.										- Nhận biết sự liên quan giữa thức ăn với sức khỏe - GD trẻ một số hành vi văn minh trong ăn uống: - Quan sát tranh ảnh, băng hình về một số hành vi văn minh trong ăn uống
14	MT14	3.2. Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhổ bậy ra lớp.	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	☆ - Làm bài tập về các tình huống nên/không nên trong ăn uống Hoạt động khác: - Dạy trẻ kỹ năng: Ăn thế nào cho đẹp; những điều nên và không nên khi ăn (mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Che miệng khi ho, hắt hơi) - Tìm hiểu tác hại của việc uống nước lã và ăn quà vật ngoài đường. - Xem video lịch sự khi ăn, uống - Nghe kể chuyện, hát, đọc thơ có nội dung giáo dục trẻ khi ăn, uống - Thực hành: Bé lịch sự khi ăn; Giờ ăn đẹp.. - Làm sách: Những món ăn có lợi cho sức khỏe + Làm bài tập nhận biết hành vi đúng, hành vi sai khi ăn

													+ Làm bài tập nhận biết: không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường, nên và không nên - Rèn nề nếp thói quen vệ sinh văn minh trong ăn uống - Cắt dán những điều cần thiết để bảo vệ sức khỏe - Hát mời bạn ăn - Thơ : Giờ ăn - Trò chơi: Lựa chọn hành vi đúng sai - Trò chơi: Bé là người lịch sự - Trò chơi: Kể đủ ba thứ. Bài 4 Gọn gàng trong khi ăn Bài 3 Lấy thức ăn vừa đủ Bài 2 Ngồi ngay ngắn trong khi ăn Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động khác: Hoạt động khác: Quan sát tranh ảnh, phim và dạy trẻ một số kỹ năng, thói quen, hành vi trong vệ sinh và phòng bệnh: + Che miệng khi ho, ngáp, hắt hơi; + Đội mũ khi ra nắng, mặc ấm khi trời lạnh, + Nói với người khi thấy bị đau, chảy máu, mệt + Đi vệ sinh đúng nơi quy định, không nhò bậy ra lớp
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													+ Bỏ rác đúng nơi quy định, giữ gìn VS môi trường - Làm BT lựa chọn các hành vi đúng/sai về các hành vi, thói quen trong VS và phòng bệnh Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. Tháng 9 Hoạt động khác: - Thực hành: vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. Tháng 10 Hoạt động khác: Thực hành: Che miệng khi ho và hắt hơi. Tháng 11 Hoạt động khác: - Thực hành: Bỏ rác đúng nơi quy định Tháng 12 Hoạt động khác: Trò chuyện về giữ vệ sinh: Không nhổ bậy ra lớp. Tháng 1 Hoạt động khác: - Rèn kỹ năng: Đi vệ sinh đúng nơi quy định. Tháng 2 Hoạt động khác:
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												Nhận biết: ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh Tháng 3 Hoạt động khác: - Nghe chuyện, xem clip phát hiện: yêu cầu nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt. Tháng 4 Hoạt động khác: - Nhận biết biển hiệu nhà vệ sinh nam – nữ Tháng 5 Hoạt động khác: - Trò chơi: Ai là người làm đúng; - Trò chơi: Ai nhanh nhất
4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh												
15	MT15	4.1. Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng.... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆ Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động học: Dạy trẻ nhớ địa chỉ nơi ở; các số điện thoại của bố mẹ; trong trường hợp khẩn cấp 113,114,115 - “Viết”, giới thiệu tên bản thân, tên bạn, tên người thân trong gia đình, ngày sinh, số nhà, số điện thoại - Tìm, ghép, tô màu số điện thoại gia đình, số điện thoại cần thiết: cấp cứu, cứu hỏa... - Dạy trẻ một số quy định ở trường , lớp: đi chơi phải xin phép, không
16	MT16	4.2. Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm... là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	☆ - Dạy trẻ một số quy định ở trường , lớp: đi chơi phải xin phép, không

17	MT17	4.3. Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Biết cưỡi đũa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc, -Biết không tự ý uống thuốc. - Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.	✓	✓	✓	☆	✓	✓		☆	trèo cây, ban công, đi đường bên phải, đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy... - GD trẻ không đi theo và nhận quà của người lạ - Dạy trẻ một số kỹ năng ứng phó khi chẳng may bị lạc... Hoạt động khác: - Quan sát tranh ảnh, xem phim về những nơi nguy hiểm và ko nên chơi gần: ao, hồ, bể nước, bụi rậm - Chọn tranh ảnh về những nơi vui chơi an toàn
18	MT18	4.4. Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Biết tránh một số trường hợp không an toàn: Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	- Chọn/khoanh vào hành động đúng sai về nơi vui chơi an toàn Hoạt động khác: - Xem clip, tranh ảnh, trò chuyện nhận biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng..là nguy hiểm, chia sẻ về mối nguy hiểm khi đến gần - Bài tập (gạch chéo những nơi nguy hiểm bé không được đến gần) Hoạt động khác: - Quan sát và phát hiện hành vi đúng – sai qua tranh ảnh, video và thảo luận cách thực hiện đúng 1 số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn

		thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.											- Xem clip nhận biết: sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi. + Khi tan học các con sẽ làm gì?; - Thực hiện đúng 1 số quy định nơi công cộng về an toàn: Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy, không đá bóng dưới lòng đường xe chạy, chấp hành đèn tín hiệu giao thông, xếp hàng và chờ đến lượt khi mua vé, khi lên tàu xe... + Trò chơi: đoán về các quy định khi tham gia giao thông; Đóng vai người tham ra giao thông; - Tuyên truyền phối hợp với phụ huynh về giáo dục an toàn cho trẻ khi tham gia giao thông, khi ở nhà, nơi công cộng... + Bài tập: Xem tranh phát hiện hành vi Đúng – Sai - Đặt các câu hỏi: + Khi đi bộ các con đi ở đâu? + Khi đi sang đường các con làm thế nào? + Khi ngồi trên xe máy các con phải làm gì? - Không leo trèo cây, ban công, tường rào...
19	MT19	4.5. Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn và một số kỹ năng bảo vệ bản thân: - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào... - Kỹ năng bảo phòng tránh xâm hại. - Kỹ năng xử lý khi bị lạc. - Kỹ năng nhận biết và thoát khỏi khi hỏa hoạn. - Kỹ năng an toàn khi ở bể bơi.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	☆	

[illegible]

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

21	MT21	1.2. Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	☆	- Sưu tầm tranh ảnh, làm album về trường mầm non, các hoạt động của bé ở trường - Trò chuyện về gia đình bé: tên, tuổi, sở thích, nghề nghiệp, địa chỉ, số nhà, số điện thoại... - Trò chuyện về 1 số đồ dùng trong gia đình, Trò chuyện về nhu cầu của gia đình
22	MT22	1.3. Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/ trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	☆	-Sưu tầm tranh ảnh, làm album về Gia đình của bé -Xem tranh ảnh video về các nghề, các hoạt động ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 - Sưu tầm tranh ảnh, làm album về các ngành nghề - Trò chuyện về 1 số loài hoa, loại quả, loại rau, cây xanh
23	MT23	1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		- Sưu tầm tranh ảnh, làm album về thực vật -Trò chuyện về 1 số động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước, một số loại côn trùng
24	MT24	1.5. Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	☆	- Sưu tầm tranh ảnh, làm album về động vật - Trò chuyện về 1 số PTGT, 1 số biển báo giao thông - Trò chuyện về một số hành vi khi tham gia giao thông, hậu quả của

													việc không tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông. - Sưu tầm tranh ảnh, làm album về PTGT, biên báo giao thông - Trò chuyện về các mùa trong năm, 1 số HTTN - Trò chuyện về các nguồn nước và lợi ích của nước - Sưu tầm tranh ảnh, làm album về lễ hội cổ truyền... - Trò chuyện về quê hương, đất nước bác hồ Khám phá: Phân loại đồ dùng trong gia đình. - Phân loại động vật theo các dấu hiệu khác nhau - Phân nhóm phương tiện giao thông. - Phân loại biên báo giao thông, đoán câu đó về PTGT - phân nhóm các ptgt theo các dấu hiệu cho sẵn - Phân nhóm các loại rau - Phân nhóm các loại củ Phân loại phương tiện giao thông. - Làm sưu tập tranh về nhóm PTGT, tìm hiểu tiện ích theo sơ đồ mạng - Chọn PTGT để đi du lịch, đi học đi làm.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Phân loại biển báo giao thông, đoán câu đố về PTGT - Xếp nhóm các chữ cái có đặc điểm chung + Cùng có nét cong tròn khép kín + Cùng có nét sổ thẳng, nét ngang + Cùng có nét móc ngược, móc xuôi - Phân nhóm các loại quả - phân nhóm các loại hoa - Phân loại bốn mùa trong năm Một số đồ dùng gia đình - Một số PTGT - Một số biển báo giao thông đường bộ. - Một số luật giao thông đường bộ. - Đồ dùng, đồ chơi trong lớp. - Đồ dùng học tập Hoạt động khác: - Phân nhóm các loài động vật - Phân loại rác phân hủy và không phân hủy - Trò chơi: + Tìm đường về nhà cho con vật... + Nói các con vật về nơi chúng sinh sống phù hợp - Trang phục 4 mùa Trò chơi học tập: - TCHT: Phân loại các PTGT theo những dấu hiệu khác nhau. Nói được một số đặc
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													điểm nổi bật của phương tiện và luật lệ giao thông, Hãy làm lại như cũ, tìm những con vật cùng nhóm, thêm con nào, về đích, hãy xếp nhanh và đúng, đúng hay sai, vòng quay giao thông, xúc sắc, vòng quay giao thông. -Thực hành: + Xếp tranh theo đúng thứ tự vòng đời của con vật theo chiều mũi tên + Phân loại động vật (Trẻ chia nhóm các con vật theo 2-3 dấu hiệu chung) + Trò chơi: Lựa chọn đồ dùng Khám phá: + Phân biệt các giác quan của bé + Quá trình phát triển của cây từ hạt (STEAM) + Phân loại hoa, quả theo các dấu hiệu khác nhau + Tìm hiểu về các nhóm củ + Tìm hiểu về các loại quả(STEAM) + Tìm hiểu về các nhóm rau xanh. + Tìm hiểu 1 số loại rau củ có ở địa phương. + Đặc điểm, lợi ích các loại rau, củ, quả. + Cây xanh với môi trường sống. - Khám phá quả trứng(STEAM) Khám phá:
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													+ Phân biệt các giác quan của bé + Quá trình phát triển của cây từ hạt (STEAM) + Phân loại hoa, quả theo các dấu hiệu khác nhau + Tìm hiểu về các nhóm củ + Tìm hiểu về các loại quả(STEAM) + Tìm hiểu về các nhóm rau xanh. + Tìm hiểu 1 số loại rau củ có ở địa phương. + Đặc điểm, lợi ích các loại rau, củ, quả. + Cây xanh với môi trường sống. - Khám phá quả trứng(STEAM) Tháng 9 Hoạt động khác: - Quan sát đồ chơi ngoài trời: cầu trượt, xích đu, bập bênh, đu quay - Quan sát nhà để xe ,các PTGT, phòng bảo vệ, phòng y tế, phòng âm nhạc Tháng 11 Khám phá: - Phân loại một số đồ dùng theo công dụng, chất liệu: Đồ dùng bằng gỗ, bằng sứ, thủy tinh, inox.... Tháng 1 Khám phá: - Một số loại hoa , Một số loại quả,
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Quá trình phát triển của cây từ hạt Tháng 2 Khám phá: - Vòng đời phát triển của con gà, quá trình phát triển của con bướm Hoạt động khác: - Cách chăm sóc và bảo vệ cây. - Bé biết gì về cây xanh, Cây xanh cần gì để lớn lên và phát triển - Trò chơi: hoa nào quả này - Trò chơi: Vật gì biến mất - Quan sát 1 số loại cây, 1 số loại củ, một số loại hoa - Quan sát thời tiết Hoạt động khác: Hoạt động khác: - Tập ươm hạt, trồng cây được tưới nước, cây thiếu nước, cây thiếu không khí, cây thiếu ánh sáng, ghi nhật kí theo dõi và so sánh sự phát triển. - Xem tranh ảnh, clip vòng quay của nước - Thí nghiệm vật nổi vật chìm trong nước, Làm thí nghiệm nước ở trạng thái rắn, lỏng, khí - Trò chơi: Gieo hạt, trồng nụ trồng hoa... Khám phá:
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Một số đặc điểm tính chất của nước - Quá trình phát triển, điều kiện sống của một số loại cây xanh - Cây xanh với môi trường sống. - Thí nghiệm gieo hạt ở các điều kiện sống khác nhau. - Quan sát sự phát triển của cây, nhận ra mối liên hệ giữa sự phát triển của cây đối với điều kiện sống. Làm thí nghiệm về nước: Tính chất của nước, sự chuyển động của nước, vật chìm, vật nổi, không khí, ánh sáng, gió. TN1: Làm bút cho điện thoại cảm ứng TN2: Cục giấy nghịch ngợm TN1: Sữa ma thuật TN2: Đèn Lava TN1: Cách pha chế màu TN2: Sữa tươi Axit và chanh Thử nghiệm gieo hạt - Trò chơi: Gieo hạt, trồng nụ trồng hoa.... - Cá giấy bơi trong nước - Voi phun nước - Hôi sinh cho sâu - Làm táo biến sắc - Lọ thổi bóng bay
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Pháo hoa nổ trong nước - Hoa nở trong nước - Sự đổi màu nước bắp cải tím - Làm đèn giao thông hóa học - Làm kim nổi trên nước- Làm ống khói năng lượng Tháng 2,3,4 Khám phá: Khám phá: - Tìm hiểu và khám phá về một số hiện tượng tự nhiên: - Sáng -tối, Mặt trời-mặt trăng -các vì sao - Mùa xuân của bé - Các mùa trong năm - Sự kỳ diệu của nước Hoạt động khác: - Một số hiện tượng tự nhiên: Sấm, chớp, bão - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi - Trò chơi: Bạn của tôi đâu? ai đoán giỏi, thử tài của bé Hoạt động học: + Tìm hiểu về 1 số nguồn nước, Lợi ích của nước với đời sống con người, con vật, cây.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													+ Sự kì diệu của nước + Sự kì diệu của gió + Tìm hiểu đất đá, cát, sỏi - Tìm hiểu một số hiện tượng tự nhiên + Tìm hiểu một số hiện tượng thời tiết + Vòng tuần hoàn mưa + Ánh sáng và bóng râm + Bên ngoài vũ trụ. + Vai trò của nước + Mưa có từ đâu + Ngày và đêm + Khám phá về mặt trăng mặt trời và các vì sao. + Tờ giấy bị dính; Thí nghiệm về không khí; + Sắc màu cầu vồng - Tìm hiểu và khám phá về một số hiện tượng tự nhiên: - Sáng - tối - Không khí - Mặt trời - mặt trăng - các vì sao * Dự án: Hiện tượng tự nhiên, Nước, - Hoạt động khác: - Một số hiện tượng tự nhiên: Sấm, chớp, bão - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi - Trò chơi: Bạn của tôi đâu? - Trò chơi: ai đoán giỏi - Trò chơi: thử tài của bé - Trò chơi: chiếc hộp may mắn - Trò chơi: Nghe giới thiệu đoán đồ chơi? - Trò chơi: Tìm đúng theo yêu cầu - Khám phá không khí, ánh sáng và các vì sao
2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản													
25	MT25	2.1. Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.							✓	☆	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động khác: Xem video, thảo luận giải quyết các tình huống xảy ra trong cuộc sống : khi bé ngậm hạt vòng, sử dụng kéo, bạn ngã, bạn bị sốt, chảy máu mũi.
26	MT26	2.2. Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	☆	.. - Trò chơi: Hãy lựa chọn sao cho đúng GV đặt tình huống đơn giản và hỏi trẻ + Con sẽ làm gì trong tình huống này? + Con sẽ giải quyết vấn đề này như thế nào? + Trẻ tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định

													+ Điền số còn thiếu vào chỗ trống + Vẽ nối tiếp các điểm theo số thứ tự. + Thảo luận : Làm thế nào để tiết kiệm nước khi rửa tay? Khi uống nước? + Xử lý tình huống, phát hiện Đ- S trong tranh để nhận biết: ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh + Nghe chuyện, xem clip phát hiện yêu cầu: nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt. + - Bài tập TH: Cách hỏi, gọi người lớn giúp đỡ khi bị lạc Tháng 3,4,5 Hoạt động khác: - Làm thí nghiệm về nước: Tính chất của nước, sự chuyển động của nước, không khí, ánh sáng. + Xem các tranh ảnh về việc bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước + Trò chuyện về hiểu biết của trẻ về ngày và đêm, các HĐ diễn ra vào ban ngày và ban đêm... + Trò chuyện về hiểu biết của trẻ về không khí: tính chất, tác dụng...
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													+ Làm các thí nghiệm với nước (nước bốc hơi , nước đóng đá, hòa tan các chất bằng nước,...) Hoạt động khác: * HĐ khác: - Quan sát, thực hành làm thí nghiệm: Nước hòa tan được những gì?, Các trạng thái của nước, Không khí và cuộc sống. - Làm thí nghiệm : Vật chìm vật nổi; Bốn mùa quanh em; Sự bốc hơi của nước; Sự ngưng tụ của nước - Trò chơi: Bé biết gì về nước + Trò chuyện 1 số nguyên nhân làm ô nhiễm nguồn nước : vớt rác bẩn, chất thải.... xuống ao hồ sông suối...
3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau													
27	MT27	3.1. Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Khám phá: - Khám Phá: + phân biệt điểm giống và khác nhau giữa bạn và tôi +Tìm hiểu về nghề thợ xây, (5E) +Tìm hiểu về nghề bác nông dân, +Tìm hiểu về ngày 20/11 ngày Nhà giáo Việt Nam +Tìm hiểu về nghề bác sĩ. + Nghề của cha mẹ bé + Ước mơ làm nghề của bé.
28	MT28	3.2. Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	☆	

													+Tìm hiểu một số phương tiện giao thông đường bộ và đường sắt +Tìm hiểu một số phương tiện giao thông đường thủy, đường hàng không +Tìm hiểu các con vật sống trong gia đình(5E) + Tìm hiểu các con vật sống trong rừng +Tìm hiểu các con vật sống dưới nước(5E) +Tìm hiểu một số loài côn trùng +Phân nhóm một số loại động vật +Vòng đời phát triển của Gà (5E) +Vòng đời của Bướm(5E) +Phân nhóm đồ dùng trong gia đình(5E) - Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của Chất liệu của đồ dùng, đồ chơi (vải may quần áo....) - Trò chơi : Chung sức, Nhìn tranh đoán vật, - Xáng 1em tranh ảnh, video so sánh sự khác và giống nhau của một số cây, hoa, quả. + Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của một số loài động vật. TC: Đi chợ, Tìm bạn thân
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[illegible]

													+ Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của một số loài chim + Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của một số PTGT: Hoạt động khác: Hoạt động học: HDÂN: Nghe và hiểu nội dung của các bài hát về các chủ đề, sự kiện: Trường mầm non, Tết Trung thu, cơ thể của bé, phương tiện giao thông, nghề nghiệp, động vật, thực vật, Tết và mùa xuân ... HDTH: Nói được ý tưởng trong các thể hiện sản phẩm tạo hình về chủ đề, sự kiện: Trường mầm non, Tết Trung thu, cơ thể của bé, phương tiện giao thông, nghề nghiệp, động vật, thực vật, Tết và mùa xuân ... Hoạt động khác: hể hiện sự hiểu biết về các giác quan, nhanh nhạy trong trò chơi “Chỉ nhanh đoán đúng” về các giác quan, trò chơi “Chiếc túi bí mật”. Nhận biết và phân biệt rau ăn lá – rau ăn củ. HD khác:
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

31	MT31	1.3. So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	☆	- So sánh, Nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 8 - So sánh, Nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 9 - So sánh, Nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 10 Hoạt động khác:
32	MT32	1.4. Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.		✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓		☆	* So sánh, thêm- bớt. - Tô màu cho số lượng ít hơn/nhiều hơn trong phạm vi 10.
33	MT33	1.5. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.		✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	☆	- Tô/vẽ/nói xếp thêm 1-2 đối tượng hoặc gạch bớt đi 1-2 đối tượng cho đủ số lượng trong phạm vi 10. - Tô/vẽ/nói xếp thêm 3-4 đối tượng hoặc gạch bớt đi 3-4 đối tượng cho đủ số lượng trong phạm vi 10.
34	MT34	1.6. Nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	☆	- TC: Chiếc túi kỳ diệu(Cho đồ vật, đồ chơi vào 2,3 hộp (túi) dự đoán và so sánh số lượng, nêu kết quả. - Trò chơi: Nhóm nào nhiều hơn, nhóm nào ít hơn (trẻ sử dụng hạt hoặc đồ vật để so sánh và đặt số tương ứng) - TC: Tạo nhóm theo yêu cầu, Đội nào nhanh nhất.
35	MT35	1.7. Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Hoạt động học: * Số lượng , số thứ tự và đếm - Ôn số lượng trong phạm vi 5. Chữ số từ 1-5.

													- Gộp, tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 5. - Ôn: Nhận biết phía phải, phía trái của bản thân - Ôn nhận biết hình tam giác, hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật. - Ghép cặp đôi các đồ vật có liên quan - Phân nhóm các đồ dùng đồ chơi có 2-3 dấu hiệu chung * Nhận biết số đếm, số lượng - Dạy trẻ nhận biết số chẵn, số lẻ - Đếm cách số 2, 5, 7... - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10, đếm xuôi, đếm ngược và đếm theo khả năng. - Số 5,6,7,8,9,10 tiết 1,2 - Cho trẻ sử dụng các loại hạt (hạt na, hạt cúc, hạt nhựa) để đếm và nói đúng số lượng trong phạm vi 10 - TC : đếm bi, số mây, Sách số của bé, Chữ số có ở đâu - Ôn số lượng trong phạm vi 5 - Đếm đến 6, Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 6. Nhận biết số 6 - Đếm đến 7, Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 7. Nhận biết số 7 - Đếm đến 8, Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 8. Nhận biết số 8
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Đếm đến 9, Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 9. Nhận biết số 9 - Nhận biết số 0 - Đếm đến 10. Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 10. Nhận biết số 10 Hoạt động khác: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng + Đếm từ 0 đến 10: đếm xuôi, đếm ngược. + Ôn số lượng trong phạm vi 10 + Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng + Dạy trẻ đếm theo số chẵn, lẻ + Đo 1 đối tượng bằng nhiều đơn vị đo khác nhau(5E) + Đo nhiều đối tượng bằng 1 đơn vị đo + Đo dung tích của nước + So sánh chiều dài của 3 đối tượng(5E) + Nhận biết vị trí trong không gian, định hướng thời gian + Dạy trẻ nhận biết các buổi trong ngày - Đếm và viết số vào nhóm có số lượng tương ứng trong phạm vi 10
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Tìm nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 10 theo yêu cầu - Điền số còn thiếu vào chỗ trống - Vẽ nối tiếp các điểm theo số thứ tự. - Lấy và đếm đồ dùng, đồ chơi theo yêu cầu. - Đếm theo khả năng. Đọc các chữ số từ 0 đến 10. Chọn thẻ số (in chữ số) đặt vào nhóm đồ vật tương ứng sau khi đếm. - Viết các chữ số trên cát, viết bằng nước. - Nặn, cắt, dán, tô màu, trang trí các chữ số và tạo nhóm có số lượng tương ứng - Đọc các số trên lịch, trên đồng hồ, trên biển số xe, số nhà, số điện thoại. Viết ngày, số nhà, số điện thoại, số trên đồng hồ và trên một số đồ dùng phương tiện khác. - Đọc số trên lịch: lịch bàn, lịch treo tường. Sao chép lại. - Cắt - dán chữ số dán vào lịch theo thứ tự. - Đếm số lượng các thành viên trong gia đình. - Đếm số lượng các bạn trong nhóm. - Làm các bài tập toán về số lượng.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Bài tập : Đánh số cho đoàn tàu, Trò chơi: Tìm bạn - Bài tập : Những chữ số còn thiếu, Trò chơi: Vẽ thêm cho đủ - Bài tập : Có bao nhiêu đồ vật, Trò chơi: Ai đếm giỏi - Bài tập: Đọc số nhà, biển số xe, số điện thoại, Trò chơi: Ai tinh mắt. - Bài tập: Ôn chữ số , số thứ tự trong phạm vi 10 - Nhật lá số lượng 5, 6, 7, 8, 9, 10 Hoạt động khác: -Dạy trẻ ý nghĩa các con số trong cuộc sống hàng ngày: ngày tháng, số thứ tự, trang sách. -Đếm số lượng các thành viên trong gia đình. Đếm số lượng các bạn trong nhóm. Làm các bài tập toán về số lượng. - Đọc các số trên lịch, trên đồng hồ, trên biển số xe, số nhà, số điện thoại. -Viết ngày, số nhà, số điện thoại, số trên đồng hồ và trên một số đồ dùng phương tiện khác. Đọc số trên lịch: lịch bàn, lịch treo tường. Sao chép lại. -Cắt - dán chữ số dán vào lịch theo thứ tự. - đếm số cây, hoa, quả, bánh,
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													Hoạt động khác: - Thường xuyên gọi mở, trò chuyện cho trẻ trả lời về các con số, số lượng cụ thể, đếm theo khả năng tích hợp trong tất cả các hoạt động trong ngày. Nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự. - Nhận biết các con số sử dụng trong cuộc sống hàng ngày như biển số nhà, biển số xe, số điện thoại... - Dạy trẻ nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai - Dạy trẻ xem giờ trên đồng hồ. Hoạt động khác: - Xem clip: Những con số quanh bé * Số lượng, số thứ tự và đếm - Ôn số lượng trong phạm vi 5. Chữ số từ 1-5. - Số 6, 7, 8, 9, 10 (tiết 1, 2, 3) - Ý nghĩa các con số trong cuộc sống. - So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong PV 10. - Ôn: Nhận biết phía phải, phía trái của bản thân - Ôn nhận biết hình tam giác, hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Ghép cặp đôi các đồ vật có liên quan - Phân nhóm các đồ dùng đồ chơi có 2-3 dấu hiệu chung - Ý nghĩa các con số trong cuộc sống - Tên của bé có mấy chữ cái? - TC: Bé hãy đặt cho đúng, Cùng bé tạo số yêu thích, Số vui vẻ, Nói tương ứng, Xúc sắc điệu kỳ, Nhà thông thái tí hon - Chữ số có ở đâu - Viết các chữ số trên cát - Cho trẻ đếm các đối tượng trong phạm vi 10 xung quanh trẻ. - Nhặt lá, lấy các đồ vật theo yêu cầu của cô. - Đếm trên các đối tượng, viết số lượng tương ứng, nói được ý nghĩa của con số đó , tô, đồ, in số * Góc toán: Hộp que tính, gậy đồ, gậy số, bộ cộng trừ, hộp que tính, Quả cầu phân số, bảng cộng trừ từ 1-100, Bộ thẻ số và chấm tròn, Thang hạt cườm màu ngấn. - Trẻ nối số lượng với chữ số tương ứng. - Viết số lượng tương ứng. - (Ghi nhớ số lượng). Trẻ chỉ quan sát hình ảnh trong vài giây để ghi
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													nhớ số lượng sau đó trẻ giờ thẻ số tương ứng. Tháng 10,11,12,1,2,3,4 Làm quen với toán: - Gộp, so sánh các nhóm đối tượng trong phạm vi 6. - Gộp so sánh các nhóm đối tượng trong phạm vi 7. - Gộp, so sánh các nhóm đối tượng trong phạm vi 8. - Gộp, so sánh các nhóm đối tượng trong phạm vi 9. - Gộp, so sánh các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 Đếm gộp đồ dùng, đồ chơi trong phạm vi 10 - TC : Hãy làm theo hiệu lệnh của cô - TC: nhảy vào nhảy ra - TC: tìm bạn thân Tháng 10,11,12,1,2,3,4,5 Làm quen với toán: - Ôn tách số lượng trong PV 5. - Tách 6 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau(5E) - Tách 7 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau(5E) - Tách 8 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau(5E)
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Tách 9 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau(5E) - Tách 10 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau(5E) Hoạt động khác: - Tách nhóm đối tượng thành 2 phần theo yêu cầu cho sẵn, tách xong yêu cầu trẻ đếm gộp. - Tách nhóm đối tượng thành 2 phần và đặt số tương ứng từng phần, Tách xong yêu cầu trẻ đếm gộp. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.
2. Sắp xếp theo quy tắc													
36	MT36	2.1. Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.		✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓		☆	Tháng 10,11,12,1,2,3,4 Làm quen với toán: + Sắp xếp theo quy tắc + So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc + Xếp xen kẽ, tạo ra quy tắc sắp xếp Hoạt động học: - Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10, và đếm theo khả năng Hoạt động khác:
37	MT37	2.2. Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.			✓	✓	✓	☆	✓	✓		☆	
38	MT38	2.3. Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.		✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓		☆	

													-- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan. - Sắp xếp theo quy tắc dựa trên kích thước to nhỏ, cao thấp của đồ vật. -tự tạo ra quy tắc sắp xếp Làm quen với toán - Ghép thành cặp các đối tượng có mối liên quan Sắp xếp theo quy tắc 2 đối tượng - Sắp xếp 3 đối tượng theo mẫu Sắp xếp theo qui tắc 2 đối tượng Hoạt động khác - Suru tầm các trang phục, đồ dùng có các cách sắp xếp khác nhau (theo quy tắc) - Trò chơi: ghép tranh, tìm đúng hình, thi xếp nhanh, xếp giống mẫu, dãy số lặp lại, ai nhanh nhất, bé sáng tạo, xếp tháp... - Làm bài tập về quy tắc sắp xếp, thực hành sắp xếp theo quy tắc bằng các đồ chơi có sẵn tại lớp, chụp ảnh các khu vực - vị trí trong trường có dấu hiệu sắp xếp theo quy tắc và trao đổi thảo luận về quy tắc sắp xếp của những bức ảnh đó. Làm bài tập ghép cặp các đối tượng có mối liên quan. - Phát hiện quy tắc sắp xếp và xếp tiếp theo quy tắc.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												- Sáng tạo mẫu và sắp xếp theo ý thích. Tháng 11,12,1,2,3,4 Làm quen với toán: Sắp xếp theo quy tắc 2-3 đối tượng.(5E) So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc Xếp xen kẽ, tạo ra quy tắc sắp xếp. Hoạt động khác: - Phát hiện ra quy tắc và đọc quy tắc tổng quát. + Xếp/tô tiếp quy tắc (đã có 1 chu kỳ). + Phát hiện 2-3 đối tượng còn thiếu trong chu kỳ và xếp/nối vào chỗ thiếu. + Phát hiện đối tượng chu kỳ còn thiếu trong quy tắc sắp xếp. - Làm bài tập về quy tắc sắp xếp, thực hành sắp xếp theo quy tắc bằng các đồ chơi có sẵn tại lớp, chụp ảnh các khu vực- vị trí trong trường có dấu hiệu sắp xếp theo quy tắc và trao đổi thảo luận về quy tắc sắp xếp của những bức ảnh đó.Làm bài tập ghép cặp các đối tượng có mối liên quan.
3. So sánh hai đối tượng												

39	MT39	3. Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.			✓	✓	✓	✓	✓	☆	☆	Tháng 11,12,1,2,3,4 Làm quen với toán: - Dạy trẻ đo một đối tượng bằng các đơn vị đo khác nhau.(5E) - Đo chiều dài của nhiều (một) đối tượng bằng một (nhiều) đơn vị đo khác nhau. - Đo dung tích của một vật bằng một đơn vị đo.(5E) - Đo dung tích nước bằng 1 hay nhiều đơn vị đo khác nhau. - So sánh kích thước của 2 hay nhiều đối tượng (dài – ngắn, to – nhỏ)(5E) - So sánh chiều dài của 3 đối tượng
4. Nhận biết hình dạng												
40	MT40	4. Gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	✓	✓	☆						☆	Tháng 9,10,11 Trò chơi học tập: - Làm bài tập nôi đồ vật có dạng khối tương ứng, quan sát và tập gấp các hình có sẵn để tạo thành khối, chọn đúng các hình để xếp được thành khối theo yêu cầu, sờ và chọn đúng khối - Ôn các hình hình học cơ bản. Chắp ghép các hình hình học để tạo thành hình mới theo ý thích. Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau. - Ôn 4 khối.

													- Chắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. - Tạo hình cơ bản bằng các cách khác nhau: căng dây chun, nối chấm, xếp que... Làm quen với toán: Nhận biết, phân biệt khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật.(5E) + Ôn khối chữ nhật, vuông, tròn, tam giác, + Ôn các hình đã học
5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian													
41	MT41	5.1. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	✓	☆	✓							☆	Tháng 9,10,11 Làm quen với toán: - Dạy trẻ xác định phía phải, trái, trước, sau, trên dưới của đối tượng khác
42	MT42	5.2. Gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm. - Phân biệt được ngày hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày. - Nói được ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ.							✓	☆	✓	☆	khác - Nhận biết phải, trái trước sau của 1 vật,(của bản thân) so với vật khác, người khác. Hoạt động học: - Ôn xác định phía trước – phía sau, phía trên – phía dưới, phía phải phía trái của đồ vật so với bạn khác. - Xác định phía phải - phía trái của đối tượng khác - Xác định phía trên - dưới, trước – sau, phải - trái của các đối tượng khác (không phải là người)

													- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn Hoạt động khác: - Trò chơi: đồ vật ở đâu? , chuông reo ở phía nào? đặt lại vị trí cũ, con ong chăm chỉ, hãy làm theo yêu cầu của tôi, hãy về đúng chỗ, tôi đang ở đâu?... Tháng 3,4,5 Hoạt động khác: Hoạt động học: - Nhận biết, gọi tên các ngày trong tuần.. - Nhận biết, phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai - Thực hành trong vở bài tập: - Kể tên các ngày trong tuần theo thứ tự, tên ngày đi học, ngày nghỉ. Nêu tên ngày hôm qua, hôm nay, ngày mai. Kể những công việc đã, đang và sắp làm trong những ngày đó. Trò chuyện buổi sáng: thứ, ngày, tháng. Trẻ kể về những hoạt động trẻ làm ngày hôm qua.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													Kể những hoạt động trẻ làm trong ngày hôm nay. Đọc ngày tháng trên lịch quyền, lịch tờ. Dạy trẻ xem lịch - Thực hành trong vở bài tập: - Nhận biết các ngày trong tuần - Tập xem giờ trên đồng hồ Trò chuyện sáng : Kể tên các ngày trong tuần theo thứ tự, tên ngày đi học, ngày nghỉ, cho trẻ gắn thẻ lên bảng trực nhật: hôm qua là..., hôm nay là..., ngày mai là..., trẻ gắn lịch lên bảng... - Trò chuyện về các mùa trong năm: tên gọi, đặc trưng, nói được thứ tự của các mùa. Trẻ thảo luận và làm các bài tập thực hành: làm lịch tháng, một tuần của bé, sắp xếp theo trình tự thời gian... - Trò chơi: Hãy sắp xếp lịch trong 1 tuần. - Trò chơi: Bốn mùa quanh em; Nhìn hình ảnh đoán mùa... * Tập xem giờ trên đồng hồ - Xem giờ trên một số loại đồng hồ khác nhau. Nêu tên ngày hôm qua, hôm nay, ngày mai. Kể những công việc đã, đang và sắp làm trong những ngày đó. Trò chuyện buổi
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

43	MT43	1.1. Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	✓	☆	✓						☆	Tháng 9,10,11 Khám phá: Trò chuyện cùng trẻ về bản thân trẻ Hoạt động học: - Khả năng của bé - An toàn cho tôi và bạn * Dự án: Cơ thể Bé Hoạt động khác: + Sở thích và khả năng của bé, Bé tự chăm sóc và bảo vệ bản thân(Vì sao phải tự chăm sóc và bảo vệ bản thân, chăm sóc và bảo vệ bản thân bằng cách nào?) Sự khác biệt giữa tôi và bạn, sự độc đáo của mỗi người và chấp nhận sự khác biệt, cách chăm sóc và bảo vệ bản thân. + Trải nghiệm: tai bé nghe thấy gì, mắt bé nhìn thấy gì, mũi bé ngửi thấy gì, khẩu vị của bé, cảm giác của bé(đi, nằm, lăn, bò trên các chất liệu, sờ chơi với các chất liệu..) cảm xúc của bé. Trải nghiệm tham gia ngày hội gia đình, ngày của bố... -Thực hành: + Quy tắc 5 ngón tay
44	MT44	1.2. Nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	✓	✓	☆	✓					☆	
45	MT45	1.3. Nói địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)... khi được hỏi, trò chuyện.		✓	☆	✓					☆	
46	MT46	1.4. Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	☆	✓	✓	✓					☆	
47	MT47	1.5. Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	☆	✓							☆	
48	MT48	1.6. Nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	☆	✓	✓						☆	

													+ Kỹ năng bảo vệ bản thân (không đi theo người lạ, xử lý khi chảy máu cam, xử lý khi bị xây xát..) - Hoạt động: chia sẻ kỷ niệm đồ vật quan trọng của trẻ, bức ảnh ấn tượng, làm bài tập tư duy Tôi cảm thấy, khi tôi nếu tôi thấy...thì tôi sẽ làm...cho đến khi tôi thấy...tôi là...tôi có thể...tôi muốn. soi gương quan sát bộ phận của mình, so sánh với đặc điểm một số đặc điểm bộ phận của bạn(mắt, tóc, miệng..)mô tả theo cặp đôi, bức tranh bí ẩn, câu hỏi và phán đoán Đúng hay không đúng? Vận dụng trí tuệ tập thể, Hỏi tớ sau, xúc xắc câu hỏi(ở đâu, ai, tại sao, bao giờ, để làm gì, bao nhiêu...) - Lập bang thống kê khám phá về sở thích khả năng của bé và các bạn trong lớp,lập biểu đồ ,biểu đồ ven “Tôi và các bạn giống và khác nhau như thế nào ?Biểu đồ cột về chiều cao cân nặng. - Làm bộ siêu tập về :Sở thích khả năng của bé và người bé yêu.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

[illegible]

												lớp và bạn thân của bé, các hoạt động của bé và các bạn khi ở trường - Trò chơi: Những người bạn thân; Tìm bạn cho tôi Tháng 9,10,11,12 Khám phá: Hoạt động học: Những người thân trong gia đình - Công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình Trường Mầm non Hợp Tiến A thân yêu Cô giáo của em Những người bạn đáng yêu Hoạt động khác: Trò chuyện với trẻ về bản thân trẻ, về đặc điểm cơ thể trẻ: các bộ phận cơ thể, về 5 giác quan, về sự giống và khác nhau giữa trẻ và bạn, về những sở thích của bé - Xem các đoạn clip nói về gia đình trẻ - Lập bảng: Gia đình thân yêu - Làm cây phả hệ - Làm sách về gia đình - Ngôi nhà nơi tôi ở - Trò chuyện về các kiểu nhà, các nguyên vật liệu để xây nhà
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Trò chuyện về các phòng trong gia đình, đồ dùng trong gia đình - Bạn bè của bé - Thảo luận về sự giống nhau và khác nhau giữa mình và các bạn. - Mạnh dạn giới thiệu về bản thân, nhắc được đặc điểm người bạn yêu quý. - Trò chuyện về các hoạt động của bé và các bạn khi ở trường - Trò chuyện về tình cảm của bé với các bạn trong lớp và bạn thân của bé Hoạt động học: - Trường mầm non Hợp Tiến của bé - Các hoạt động của bé ở lớp mẫu giáo - Bé biết gì về trường tiểu học - Cô - bác trong trường mầm non * Dự án: Trường MN Hoạt động khác: - Khám phá, tìm hiểu về tên trường, địa chỉ và một số đặc điểm của trường lớp: Các khu vực trong trường mầm non, khung cảnh của trường, sân trường, đồ dùng, đồ chơi, cây cối, lớp học...
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Kiểm đếm thống kê lớp học trong trường mầm non. - Làm quen với đồ dùng học tập của học sinh tiểu học - Những gì bé nhìn thấy ở trường - Đồ chơi trong trường mầm non - Nghe hát: Em yêu trường em - Vẽ về trường tiểu học - Tham quan các phòng học khác, và các phòng ban trong trường - Hát múa: Tạm biệt búp bê Tháng 9,10 Khám phá: +Tìm hiểu cô và các bạn trong lớp học của bé +Tìm hiểu về lớp mẫu giáo 5 tuổi của bé +Trường MN hợp tiền của bé +Trò chuyện về ngày hội đến trường của bé. + Ngày tết Trung Thu Hoạt động khác Xem tranh ảnh, băng hình và trò chuyện về công việc của các cô giáo, cô bác nhân viên trong trường. + Nói tên cô, công việc của các cô bác trong trường.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Giao lưu trò chuyện lấy một số thông tin về các cô bác trong trường. - Vẽ chân dung, công việc, sao chép tên của cô bác trong trường mầm non. Tháng 10,11,12 Khám phá: Khám phá: - Gia đình thân yêu của bé Hoạt động khác: - Trò chuyện về các kiểu nhà, các nguyên vật liệu để xây nhà - Trò chuyện về các phòng trong gia đình, đồ dùng trong gia đình - Địa chỉ gia đình, số điện thoại gia đình
2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương													
49	MT49	2. Nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới ...”				☆						☆	Tháng 12 Khám phá: HĐ học +Tìm hiểu về nghề thợ xây, (5E) +Tìm hiểu về nghề bác nông dân, +Tìm hiểu về ngày 20/11 ngày Nhà giáo Việt Nam +Tìm hiểu về nghề bác sĩ(5E) HĐ khác - Tìm hiểu một số nghề phổ biến trong xã hội

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Làm sách tranh về ngày giỗ tổ Hùng Vương - Trò chuyện về một số lễ hội, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của Hà Nội và quê hương đất nước. Xem bản đồ, nhận biết vị trí địa lý- hình dáng của thủ đô, đất nước. Tìm hiểu một số món ăn, đặc sản nổi tiếng của thủ đô- vùng miền. Du lịch các vùng miền qua màn ảnh nhỏ. Đoán câu đố về quê hương đất nước. - Trò chuyện về những bức ảnh về cảnh đẹp, con người của đất nước mà trẻ mang đến. - Trò chuyện về những danh lam thắng cảnh đất nước Việt Nam. - Trò chuyện về những hiểu biết của trẻ về những phong tục của người Việt Nam - Trò chuyện về Biển đảo Việt Nam. - Trò chuyện về Đảo Hoàng sa – Trường sa. - Trò chuyện với trẻ về dịp Tết Nguyên Đán và hỏi trẻ về những dự định của trẻ trong Tết Nguyên Đán Tháng 4,5 Khám phá:
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”. - Nghe hiểu và thực hiện được các chỉ dẫn liên quan đến 2-3 hành động.											- o, ô, ơ - a ã, â(5E) - e,ê - u,ư (5E) - i,t,c - b,d,đ - l,m,n
53	MT53	1.2. Hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,..). - Nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.		✓	✓	☆	✓	✓	✓			☆	- h,k(5E) - p,q - g,y - s, x(5E) - v, r - Ôn các chữ cái đã học Hoạt động khác: - Rung chuông vàng - Giao lưu tập thể giữa các nhóm
54	MT54	1.3. Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓		☆	lớp 5 tuổi TRÒ CHƠI - Phát âm. Đoán chữ qua khẩu hình, kí hiệu hình. Tìm chữ trong từ. Bù chữ thiếu. Nhận biết, phân biệt chữ cái. Tô, đồ chữ, vẽ chữ cái trên cát... Trang trí chữ rỗng. In chữ cái. Cát chữ từ tranh ảnh báo... Chữ cái trong tên của trẻ. Tập viết tên của trẻ. Ký hiệu chữ cái. Các bài tập: xâu hạt vòng uốn thành chữ cái, gấp quả bông xếp chữ, dùng xúc giác phát hiện chữ lồi, chữ lõm, chữ mịn, chữ ráp...vẽ chữ trên hộp cát.

													Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động khác: Hoạt động khác: -Trò chuyện ngày khai giảng - Trò chuyện về trường mẫu giáo của bé - Trò chuyện về các nghề trong xã hội - Nêu gương bé ngoan - Trò chuyện về bạn bè xung quanh bé - Trò chuyện về gia đình của bé - Trò chuyện về các nghề trong xã hội - Trò chuyện về một số loại cây, rau, củ - Trò chuyện về động vật sống trong rừng: tên gọi, đặc điểm, hình dáng, thức ăn, môi trường sống, tiếng kêu, vận động, sinh sản, lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại một số con vật gần gũi xung quanh bé * Trò chơi đóng vai theo chủ đề: - Trò chuyện về một số phương tiện giao thông - Trò chuyện về một số hiện tượng tự nhiên - Giải câu đố theo chủ đề
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[illegible]

													đường, thả con đi học, gấu con đi xe đạp, những tấm biển biết nói, ba ngọn đèn - Vì sao cây có nhựa không rụng lá về mùa đông, Sự tích ngày tết, cây nêu ngày tết, bài học đầu năm, sự tích mùa xuân, mùa xuân đã về - sự tích cây khoai lang, sự tích cây vú sữa, sự tích hoa hồng, quả bầu tiên. - Rùa con tìm nhà, cá ngừ ở đâu, chú thỏ tinh khôn, chú gà trống kiêu căng, giọng hót chim sơn ca, chuyện của chếp con, rêu con qua cầu, thỏ và rùa - Chú bé giọt nước, giọt nước tí xíu, hồ nước và mây, sơn tinh thủy tinh, nàng tiên bóng đêm, truyện của gió, cuộc phiêu lưu của những giọt nước, chiếc mũ của gà trống - Cây viết và thước kẻ, ai quan trọng nhất, anh chàng mèo mướp, quả táo của Bác Hồ, bé mai thăm thủ đô hà nội. *THƠ: Tình bạn, gà học chữ, cô giáo của con, bạn mới, nhím con kết bạn, bàn tay cô giáo.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													Thương ông, giữa vòng gió thơm, cô dạy, thỏ bông bị ốm, mẹ của em, làm anh Bé làm bao nhiêu nghề, làm nghề như bố, hạt gạo làng ta, bé trồng lúa, đi cày Gà mẹ đếm con, rế và đom đóm, về loài vật, đom đóm, gà nở, đàn kiến, mèo đi câu cá, đàn gà. Cây đào, cây mai, ông đồ, mùa xuân, tết đang vào nhà, bướm xuân, mùa đông. Quà mừng 8/3, cây xanh, ăn quả, bác bầu bác bí, rau ngót rau đay, về trái cây. Chú cảnh sát giao thông, cô dạy con, em không như chú mèo, cháu dắt tay ông, giao thông, đàn kiến nó đi, mẹ đỡ bé, chúng em chơi giao thông Trăng ơi từ đâu đến, nắng, gió, cầu vồng, mưa rơi, bình minh trong vườn, bạn cát, làng em buổi sáng, ao làng. Bé vào lớp 1, hai cây bút, Bác Hồ của em, ảnh Bác, em vẽ Bác Hồ, hoa quanh lăng Bác.
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày													
55	MT55	2.1. Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động học:

		nào đó để người nghe có thể hiểu được.											* Hoạt động học: - Làm quen văn học:
56	MT56	2.2. Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, ... phù hợp với ngữ cảnh. - Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	☆	+ Kể chuyện “Một ngày ở trường của bé”; + Gà tơ đi học (5E) + Kể chuyện Sự tích bánh chưng thu + sự tích chú cuội cung trăng(5E) + sự tích đèn ông sao + thỏ trắng đi học + chú vịt khàn, + bé tôm đi học + Món quà của cô giáo + Bạn mới + Quả táo. + Thỏ con không vâng lời(5E) + bàn tay có nụ hôn + tay phải tay trái + ai đáng khen nhiều hơn(5E) + cái đuôi của sóc nâu + giấc mơ kì lạ + đôi tai xấu xí(5E) + Những giọt mồ hôi đáng khen + Xe đạp con trên đường phố + xe lu và xe ca + vì sao thỏ cụt đuôi + qua đường + thỏ con đi học + gấu con đi xe đạp + những tấm biển biết nói	
57	MT57	2.3. Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh, ...		✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	☆		
58	MT58	2.4. Miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái, ... của nhân vật.	✓	✓	☆	✓					☆		
59	MT59	2.5. Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao...	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	☆		
60	MT60	2.6. Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện. - Kể lại câu chuyện quen thuộc theo cách khác - Đặt tên mới cho đồ vật, câu chuyện	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	☆	
61	MT61	2.7. Đóng được vai của nhân vật trong truyện.	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	

62	MT62	2.8. Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	+ ba ngọn đèn + Ba chú lợn con(5E) + ba anh em + con thích làm bác sĩ
63	MT63	2.9. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh. - Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện. - Không nói tục chửi bậy. - Hỏi lại hoặc có những biểu hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói.	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	+ bác sĩ chim(5E) + Chú vịt tốt bụng + Nhím con kết bạn + Con ngỗng vàng +Tại sao gà trống gáy(5E) + Mèo con biết lỗi + Bảy con quạ + Kiến thi an toàn giao thông + Những tấm biển biết nói + Chó sói và cừ non(5E) + Bài học đầu năm Hoạt động khác: - Xem sách chuyện, Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh - Kể về quá trình phát triển của cây từ hạt - Xem clip về các hiện tượng tự nhiên, Sau khi xem xong trẻ sẽ diễn đạt lại nội dung của các clip đó cho mọi người nghe - Xem clip về quá trình vận động và phát triển của động vật , Sau khi xem xong trẻ sẽ diễn đạt lại nội dung của các clip đó cho mọi người nghe

													- Xem clip về quá trình vận động và phát triển của thực vật. Sau khi xem xong trẻ sẽ diễn đạt lại nội dung của các clip đó cho mọi người nghe * Hoạt động mọi lúc mọi nơi: - Kể về một ngày ở trường hoặc ở nhà của bé. - Kể về hai ngày nghỉ cuối tuần của bé - Xem clip về các hiện tượng tự nhiên, quá trình vận động và phát triển của động và thực vật. Sau khi xem xong trẻ sẽ diễn đạt lại nội dung của các clip đó cho mọi người nghe Văn học: Hoạt động học - Đóng kịch: Mèo con và quyển sách -Đóng kịch: ba cô gái -Đóng kịch: Hai anh em - Đóng kịch:Dê con nhanh trí, Cáo thỏ và gà trống - Đóng kịch: Gấu con đi xe đạp - Đóng kịch: giọt nước tí xíu. Hoạt động khác: - Đóng vai nhân vật trong truyện: + Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												+ Bắt chước động tác, mô tả hoạt động của các con vật. * Đọc cho trẻ nghe truyện -Chuyện của chép con Văn học: - Mèo con và quyển sách -Câu chuyện của tay phải và tay trái, - Cả nhà đều làm việc -Cây rau của thỏ út, -Đom đóm và giọt sương - Hai anh em -Chuyện của cây phù dùm -Sự tích bánh chưng, bánh giầy -Con gà trống kiêu căng, Dê con nhanh trí - Bút chì trở lại -Qua đường, Thỏ con đi học, - Giọt nước tí xíu - Sự tích mặt trăng, mặt trời -Chó rừng và mặt trời, -Trò chơi đóng vai theo chủ đề: - Giấc mơ kỳ lạ *Truyện : Ai ngoan sẽ được thưởng Hoạt động khác: - Kể có thay đổi một vài tình tiết trong truyện: + Dự đoán tình tiết sẽ xảy ra. + Kể thay đổi tình tiết theo ý tưởng của trẻ.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[illegible]

													thưa, dạ...” phù hợp với tình huống hoàn cảnh. - Trò chơi đóng vai với những con rối - Trẻ chơi đóng vai: gia đình; cô giáo; bé em... - Dạy trẻ sử dụng các từ cảm ơn, xin lỗi, dạ, thưa ở mọi hoạt động khi xảy ra tình huống thực tế. - Bài hát : Chào hỏi khi về, hello. - Nêu gương bé ngoan - Xem băng hình, đưa ra các tình huống và cùng nhau thảo luận - Tuyên truyền với phụ huynh về nội dung lễ giáo - Đưa ra tình huống : Khi nhà có khách - Quan sát tranh ảnh, xem băng hình về các tình huống và cách sử dụng “cảm ơn“, “xin lỗi“, “dạ“, “thưa“, “vâng“ phù hợp với tình huống - Đóng kịch về các tình huống * Hoạt động ăn - Hướng dẫn trẻ thực hiện một số hành vi văn minh trong ăn uống như: Trước khi ăn mời mọi người, Trong khi ăn không nói chuyện, Không làm rơi vãi cơm, ăn hết xuất. * Hoạt động ngủ
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Trẻ biết giúp cô kê sạp, dải chiếu, lấy gối * Hoạt động vệ sinh - Trẻ biết rửa tay ,rửa mặt đi vệ sinh trước và sau khi đi ngủ và ngủ dậy - Rửa mặt sau khi ngủ dậy và biết chải tóc gọn gàng. Hoạt động khác: - Dạy trẻ đọc diễn cảm các bài thơ có trong chủ đề - Sử dụng lời nói phù hợp với ngữ cảnh, ngữ điệu, tình huống đang diễn ra trong giờ học, chơi, ngủ ở lớp, nơi công cộng: Không nói to vui cười khi có người buồn, người bị mệt, khi người khác đang làm việc - Cho trẻ điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh, ngữ điệu, tình huống đang giao tiếp Rèn trẻ trao đổi đủ nghe trong giờ ăn, giờ chơi góc; phát biểu to, rõ ràng trong giờ học và khi được lớn hỏi chuyện - Cô tạo cơ hội cho trẻ được nêu ý kiến yêu cầu khi nói đề cô và các bạn nghe thấy. - Trò chơi: Đóng kịch với các con rối; Gia đình nhỏ; Những người bạn tốt; Gia đình thân yêu; Những
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												người bạn thân; Những chiếc vòng màu biết nói... - Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện. - Không nói tục chửi bậy. - Hỏi lại hoặc có những biểu hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói. - Điều chỉnh được cường độ giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp: Nói nhỏ trong giờ ngủ ở lớp, khi người khác đang tập trung làm việc, khi thăm người ốm; nói thầm với bạn, bố mẹ...khi trong rạp hát, rạp xem phim công cộng, khi người khác đang làm việc. - Nói to hơn khi phát biểu ý kiến...; nói nhanh hơn khi chơi trò chơi thi đua, nói chậm lại khi người khác có vẻ chưa hiểu điều mình muốn truyền đạt. HĐC: cho trẻ được bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện đã được nghe kể: Thỏ trắng biết lỗi, Hai anh em gà con, Qua đường, Cá cầu vòng. Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4 Văn học:
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Làm quen văn học: Dạy trẻ một số bài thơ theo chủ đề và giải thích một số từ khó có trong bài thơ.. VD Mèo đi câu cá: Giải thích từ “hiu hiu”; “sông cái”; “hón hỏ”... - Giữa vòng gió thơm: Giải thích từ “âm ỉ”; “khép rủ”; “phe phẩy”; “rung rinh”... - Chú bộ đội hành quân trong mưa: Giải thích từ: “lộp bộp”; “long lanh sao đỏ”; “dồn dập”... *Hoạt động khác - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Quan sát vườn rau (sử dụng các từ chỉ sự vật, đặc điểm của rau) - Trò chơi: Ai nói đúng (Trẻ đặt câu với các từ cho trước theo chủ đề) - Trò chơi: Kể chuyện theo tranh - - Miêu tả hay kể rõ ràng, mạch lạc theo trình tự logic nhất định về một sự việc, hiện tượng mà trẻ biết hoặc nhìn thấy. - Chú ý đến thái độ của người nghe để kể chậm lại, nhắc lại hay giải thích lại lời kể của mình khi người nghe chưa
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Trò chơi: Bé thích điều gì (trẻ sẽ kể một vài điều mà trẻ thích nhất về đồ vật/con vật/cây cối/hiện tượng tự nhiên...với hình thức chơi: Lăn bóng chạm vào bạn nào thì bạn đó sẽ kể), bé làm hướng dẫn viên du lịch. - Trò chơi: Ghép đôi (cô đưa 1 tranh trẻ sẽ chọn 1 tranh phù hợp để ghép với tranh đã cho và giải thích tại sao lại ghép đôi như vậy) - Thơ: -Tình bạn -Gà học chữ - Gô giáo của con - Bạn mới - Nhím con kết bạn - Bàn tay cô giáo - Thương ông - Chia bánh - Chiếc cầu mới - Kiến tha mồi - ước mơ của tỵ - Con chim chiến chiến - Giữa vòng gió thơm, - Cô dạy - Thỏ bông bị ốm - Mẹ của em - Làm anh - Bé làm bao nhiêu nghề
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Làm nghề như bố - Lạt gạo làng ta - Bé trồng lúa - Đi cày - Gà mẹ đếm con - Rế và đom đóm - Vè loài vật - Đom đóm - Gà nở - Đàn kiến - Mèo đi câu cá - Đàn gà. - Cây đào - Cây mai - Ông đồ - Mùa xuân - Tết đang vào nhà - Bướm xuân - Mùa đông - Quà mừng 8/3 - Cây xanh - Ăn quả - Bác bầu bác bí - Rau ngót rau đay - Vè trái cây. - Trồng cúc - Cây gạo - Hoa bưởi - Họ nhà cam quýt - Chú cảnh sát giao thông
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Cô dạy con - Em không như chú mèo - Cháu dắt tay ông - Giao thông - Tập gấp máy bay - Trên đường - Đàn kiến nó đi - Bé tập đi xe đạp - Mẹ dỗ bé - Chúng em chơi giao thông - Trăng ơi từ đâu đến - Nắng - Gió - Cầu vồng - Bão - Chiếc bóng - Mưa rơi - Bình minh trong vườn - Bận cát - Làng em buổi sáng - Ao làng. - Bé vào lớp 1 - Hai cây bút - Bác Hồ của em - Ảnh Bác - Em vẽ Bác Hồ - Hoa quanh lăng Bác - Đồng dao: - thằng Bờm, chú Cuội.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

[illegible]

												khác nhau (chia sẻ bằng lời, sơ đồ, hình ảnh, mô phỏng...) - Làm quen văn học: Trẻ kể lại câu chuyện theo tranh được sắp xếp với các trật tự khác nhau -Kể chuyện sáng tạo từ các con vật làm bằng dổi(trẻ sẽ tưởng tượng và kể lại thành một câu chuyện có nội dung liên quan đến các con dổi đã cho) - Trò chơi: Ai đoán giỏi; Hãy kể khác tôi; Đoán nội dung chuyện HĐ khác - Trò chuyện về hai ngày nghỉ cuối tuần về gia đình người thân của bé - Trò chuyện về những điều bé nhìn thấy khi đi trên đường hoặc theo chủ đề. - Cho trẻ xem clip về các sự vật hiện tượng xung quanh; hoạt động của động thực vật, hoạt động của con người. Sau khi xem xong trẻ sẽ dùng ngôn ngữ để miêu tả lại điều đó. Tháng 10,11,12,1,2,3,4 Hoạt động khác: - Bước đầu dạy trẻ sử dụng được các loại câu: câu đơn, câu khẳng định, phủ định, nghi vấn, phù hợp
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													với ngữ cảnh để diễn đạt trong giao tiếp với người khác. - Thơ, truyện: + Chúng em học luật giao thông, + Qua đường, + Chú bộ đội hành quân trong mưa, + Cô dạy con, Những tấm biển biết nói, + Em không như chú mèo con, + Vì sao Thỏ cụt đuôi, + Thỏ con đi học... * Hoạt động khác: - Đặt câu hỏi trong các hoạt động và yêu cầu trẻ trả lời đủ câu, đủ ý - Tạo cơ hội cho trẻ được trò chuyện với cô, trò chuyện giữa trẻ với trẻ. Cô sửa lỗi câu khi trẻ nói sai, nói câu thiếu chủ ngữ, vị ngữ... - Trò chơi: Truyền tin; Người mua hàng; Cửa hàng bán hoa; Cửa hàng làm bánh... - Trò chơi: Đối đáp; Nói nối tiếp
3. Làm quen với đọc, viết													
64	MT64	3.1. Chọn sách để “đọc” và xem.	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Trò chơi học tập: -Hoạt động khác: - Hướng dẫn cách đọc sách: đọc từ trái sang phải, dòng trên xuống dòng dưới, - Cách mở sách ,cầm sách đúng chiều
65	MT65	3.2. Kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	☆	
66	MT66	3.3. Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	☆	

		xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.												
67	MT67	3.4. Nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông...	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	- Trò chơi: Ai đọc giỏi nhất Giới thiệu cho trẻ về cuốn sách, truyện mới - Phân biệt phần mở đầu và phần kết thúc của sách - Dạy trẻ cách mở từng trang sách; cách đọc sách từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu đến cuối - Trò chuyện về cách giữ gìn sách. Hoạt động khác: - Thích chơi ở góc sách. - Tìm sách truyện để xem ở mọi lúc, mọi nơi.
68	MT68	3.5. Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt. - Thích đọc các chữ đã biết trong môi trường xung quanh.	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	☆	- Nhờ người lớn đọc những câu chuyện trong sách cho nghe hoặc nhờ người lớn giải thích những tranh, những chữ chưa biết. - Thích mẹ cho đến cửa hàng bán sách để xem và mua, ôm ấp hoặc nâng niu những quyển sách truyện. - Nhận ra tên những cuốn sách truyện đã xem. - Dạy trẻ có một số hành vi như người đọc sách: + Cầm sách đúng chiều, lật giở từng trang sách từ trái qua phải, đọc, đưa mắt hoặc tay chỉ theo chữ từ trái qua phải, trên xuống dưới, + Trẻ biết cấu tạo của một cuốn sách
69	MT69	3.6. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. - Biết “viết” tên của bản thân theo cách của mình. - Biết “viết” chữ theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới.	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	☆	quen thuộc: bìa sách, trang sách, vị

													trí tên sách, vị trí tên tác giả, bắt đầu và kết thúc của một câu chuyện trong sách. - Hiểu được một số kí hiệu, biểu tượng xung quanh: kí hiệu một số biển báo giao thông đã học, cấm hút thuốc, cột xăng, biển báo nguy hiểm, kí hiệu nhà vệ sinh, nơi bỏ rác, đèn đỏ ô tô buýt, không dẫm lên cỏ, kí hiệu đồ dùng cá nhân và của các bạn, các nhãn hàng. Làm quen chữ viết: - Làm quen một số nét cơ bản (thẳng, ngang, xiên trái, phải móc xuôi, móc ngược, móc hai đầu...) - Làm quen chữ cái o, ô, ơ (ôn chữ cái o, ô, ơ) - Làm quen chữ cái a, ă, â (ôn chữ cái a, ă, â) - Làm quen chữ cái e, ê (ôn chữ cái e, ê) - Làm quen chữ cái u, ư (ôn chữ cái u, ư) - Làm quen chữ cái Ôn tất cả các chữ cái đã học - Làm quen chữ cái i, t, c (ôn chữ cái i, t, c) - Làm quen chữ cái b, d, đ (ôn chữ cái b, d, đ)
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Làm quen chữ cái l, m, n (ôn chữ cái l, m, n) - Làm quen chữ cái h, k (ôn chữ cái h, k) - Làm quen chữ cái p, q (ôn chữ cái p, q) - Ôn nhóm chữ cái h,k, p, q - Làm quen chữ cái g, y (ôn chữ cái g, y) - Làm quen chữ cái s, x (ôn chữ cái s, x) - Làm quen chữ cái v, r (ôn chữ cái v, r) -Ôn chữ cái đã học Hoạt động khác: - Làm quen với 5 nhóm nét cơ bản: + Nét cong hở phải, nét cong hở trái. + Nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu + Nét khuyết trên, nét khuyết dưới. + Nét thẳng, nét ngang. + Nét xiên trái, xiên phải - Tìm chữ trong từ. Bù chữ thiếu. - Tô, viết chữ, vẽ chữ cái trên cát,in - Tô màu nét chữ rỗng, trang trí chữ cái... Trang trí chữ rỗng. - Cắt chữ từ tranh ảnh báo... - Chữ cái trong tên của trẻ, tập viết tên của trẻ, ký hiệu chữ cái,...
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Phát âm. Đoán chữ qua khẩu hình, kí hiệu hình. -Làm sách, làm album, nhật ký, in đồ tên - Các bài tập: xâu hạt vòng uốn thành chữ cái, gấp quả bông xếp chữ, dùng xúc giác phát hiện chữ lồi, chữ lõm, chữ mịn, chữ ráp TRÒ CHƠI: - Phát âm.Đoán chữ qua khẩu hình, kí hiệu hình. Tìm chữ trong từ. Bù chữ thiếu. Nhận biết, phân biệt chữ cái. Tô, đồ chữ, vẽ chữ cái trên cát... Trang trí chữ rỗng. In chữ cái. Cắt chữ từ tranh ảnh báo... Chữ cái trong tên của trẻ. Tập viết tên của trẻ. Kí hiệu chữ cái. Các bài tập: xâu hạt vòng uốn thành chữ cái, gấp quả bông xếp chữ, dùng xúc giác phát hiện chữ lồi, chữ lõm, chữ mịn, chữ ráp...vẽ chữ trên hộp cát. - Trò chơi: Bốc thăm; Nhận họ nhận hàng; Tìm nhà' Nói xoay vòng; Tìm chữ theo hiệu lệnh; Thăm chữ kỳ diệu - Trò chơi: Ai chọn đúng; Người tìm đường tài ba - Trò chơi: Bàn cờ chữ cái; Quân xúc sắc kỳ diệu; Đối mặt
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Trò chơi: Đọc thư (Đọc các chữ cái có trong phòng bì) - Trò chơi: Vòng tròn may mắn - Trò chơi: Tên bạn có chữ gì?; - Cướp cờ; Hang thần -- Tập tô các nét cong trái, cong phải, khuyết trên.... + Làm quen với hướng viết các nét chữ: - Viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới - Tập tô chữ cái o-ô-ơ - Viết cho bạn; Viết bưu thiếp tặng cô; Viết cho mẹ nhân ngày của mẹ...) - Tập tô chữ cái a,ă,â - Viết lời chúc ngọt ngào (sao chép các lời chúc ngắn gọn vào bưu thiếp tặng mẹ, tặng bà, tặng cô giáo, tặng bạn...) - Tập tô chữ cái e,ê - Tập tô chữ cái u,ư - Trò chơi: Bé tập viết tên - Tập tô chữ cái i,t,c - Trò chơi: Ai tô giỏi nào (Tô chữ trong tù) - Tập tô chữ cái b,d,đ + Nhận dạng các chữ cái, tập tô, tập đồ các nét chữ
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Tập tô chữ cái h k - Trò chơi: Bù chữ thiếu trong từ - Tập tô chữ cái l,m,n + Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình - Tập tô chữ cái p,q - Tập tô chữ cái g,y. - Tập tô chữ cái v,r. - Tập tô chữ cái s,x. Hoạt động khác: - Hướng dẫn trẻ viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới -Hướng dẫn trẻ cách cầm bút: cầm bút, điều khiển burt bằng ba đầu ngón tay(ngón cái, ngóm trỏ, ngón giữa) của bàn tay phải (hoặc tay thuận của trẻ) Ngón trỏ cách đầu bút khoảng 1 đốt ngón tay, hướng của đuôi bút chỉ về phía vai phải (hoặc cùng chiều) của người viết. - Hướng dẫn trẻ tư thế ngồi đúng: Tư thế ngồi viết thỏa mái không gò bó, khoảng cách từ mắt đến vở 125-30cm, cột sống luôn ở tư thế thẳng đứng vuông góc với ghế, hai chân thỏa mái, không được chân co chân duỗi, hai tay đặt đúng điểm tựa quy định..
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Hướng dẫn trẻ vị trí đặt giấy, vở - Di tay đúng chiều theo đường nét của các chữ, các nét đã biết - Tô, đồ chữ, vẽ chữ trên cát, sao chép chữ...trang trí chữ rỗng ; in chữ cái ; tạo chữ bằng các nguyên vật liệu khác nhau ; cắt chữ từ tranh ảnh báo. - Tìm chữ cái trong tên của bé ; Tập viết tên ; Khoanh các chữ đã học có trong đoạn thơ, truyện. - Trò chơi chữ cái: Xếp hình chữ cái; Tìm chữ cái theo hiệu lệnh của cô; Tìm chữ cái còn thiếu; Xúc xúc kì diệu; Vòng quay kì diệu; Tìm nhanh nói nhanh; Chiếc túi kì diệu; Cướp cờ; Hãy chọn tôi đi; Nhà của ai; Ai tình mắt; Hoa tìm lá, lá tìm hoa; Văn học: Hoạt động học - Kể chuyện theo tranh: Trẻ kể lại các câu chuyện đã biết với tranh minh họa: + Hai anh em + Ba cô gái + Giấc mơ kỳ lạ + Quả táo
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													+ Sự tích cây hoa hồng + Sự tích hoa cúc trắng... - Trò chơi: Ai nhớ giỏi; Hãy kể khác tôi - Kể chuyện theo tranh về các loại hoa, quả, rau, củ - Kể truyện theo kinh nghiệm của bản thân: kể về những gì trẻ đã thấy, đã được nghe, đã làm, đã trải nghiệm ...như: các cuộc dạo chơi, tham quan, lễ hội, tổ chức một sự kiện, từ nhà đến trường và từ trường về nhà, công việc hàng ngày Hoạt động khác: - Kể chuyện theo tranh minh họa: + Vẽ tranh minh họa truyện. + Làm tranh truyện và kể chuyện theo tranh. + Hãy kể tiếp theo tôi. + Xếp tranh theo trình tự truyện và kể lại.- Trò chuyện về tranh, sách tranh, truyện tranh. - Xem sách cùng nhau Hoạt động khác: Hoạt động khác: - Giới thiệu một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống hàng ngày: biển cấm, nơi nguy hiểm, nhà vệ sinh...
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Trò chuyện và dạy trẻ các ký hiệu thông thường trong cuộc sống - Tạo tình huống để trẻ đưa ra các cách giải quyết khi gặp các loại biển báo - Tìm kiếm, tìm hiểu các ký hiệu, biển báo, biểu tượng trong các hoạt động hằng ngày, qua các buổi thăm quan dã ngoại - Trò chơi: Đố đoán về biển báo; Nói biển báo với tranh sao cho phù hợp; Chọn hành vi đúng sai; giải câu đố. - Cho trẻ trải nghiệm thực tế: Đóng vai người tham ra giao thông; Thoát hiểm khi có cháy; ... - Sao chép các ký hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra-vào, biển báo giao thông - Tô, vẽ, cắt, xé dán các loại ký hiệu, biển báo. - Trò chơi: Thi xem ai nhanh; Ai đoán giỏi; - Trò chơi: Cùng làm biển báo; Tìm người lảng giềng Hoạt động khác: -Trẻ Xem và nghe các loại sách khác nhau
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												- Trò chuyện cùng với trẻ để trẻ nêu tên các loại sách, truyện mà trẻ thích. - Trò chuyện về cách đọc sách: Đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, cầm sách đúng chiều. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách, “Đọc” truyện qua các tranh vẽ , giữ gìn bảo vệ sách - Trò chuyện về những điều thú vị có trong sách, truyện - Trò chuyện và giới thiệu với trẻ về một số loại sách: Sách truyện; sách hình... - Trò chuyện về các loại sách, truyện... - Chọn sách để đọc, để xem tranh về các loại cây, rau, hoa, quả - Xây dựng góc thư viện của bé: Tạo cho trẻ thói quen đọc sách, truyện vào một thời điểm nhất định trong ngày. - Trò chơi: Cô thủ thư nhỏ; Nói xoay vòng tròn - Trò chơi: Ai nhanh ai đúng (trẻ nhận biết các bộ phận của cuốn sách)
Các chuẩn thuộc lĩnh vực phát triển tình cảm và quan hệ xã hội												
IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội												
1. Thể hiện ý thức về bản thân												

70	MT70	1.1. Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	✓	✓	☆						☆	Tháng 9,10,11 Khám phá: - Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại: hoạt động học, trò chuyện. *KP: Bạn có biết tên tôi, Giới thiệu tên, tuổi, Giới tính, ngày sinh nhật của bản thân, tên bố mẹ, nghề nghiệp của bố mẹ, tên tuổi anh chị em trong gia đình, Giới thiệu địa chỉ nhà, số điện thoại... * TC :Tôi là ai, Nhà tôi có mấy người, Nhà của tôi ở đâu... * Hát, vận động: hello, Ngón tay, Gia đình nhỏ hạnh phúc to, Nhà mình rất vui, Bố ơi mình đi đâu thế.... * Kể chuyện sáng tạo về bản thân về gia đình * Thơ : Gia đình tôi *Tô, đồ, viết số nhà, số điện thoại * HĐ khác Dạy trẻ nhớ địa chỉ nhà, số điện thoại của gia đình, của bố mẹ trẻ... - Xem ảnh, album về gia đình trẻ (Do trẻ cung cấp) và trò chuyện về các thành viên trong gia đình trẻ Hoạt động khác:
71	MT71	1.2. Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	✓	☆	✓	✓					☆	
72	MT72	1.3. Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng). - Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc.	✓	☆	✓						☆	
73	MT73	1.4. Biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình. - Chấp nhận sự khác biệt của người khác với mình.	✓	✓	☆						☆	
74	MT74	1.5. Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức. - Đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân.	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆

													- Nhận biết điểm giống và khác nhau của mình với người khác: quan sát, trò chuyện. *Khám phá các bộ phận cơ thể (chức năng, tác dụng, cấu tạo...Cách giữ gìn các bộ phận cơ thể như thế nào? Tôi và bạn khác nhau như thế nào (dáng vẻ bên ngoài,giới tính...)Tôi và bạn thích gì và có thể làm được gì ? Những trò chơi bạn gái(Bạn trai) thích... *Trò chơi : Chọn trang phục cho bạn trai và bạn gái, Bé nên làm gì (hành động phù hợp với giới tính), Cửa hàng thời trang. * Vẽ nhưng khuôn mặt ngộ nghĩnh, * Lập bảng khả năng và sở thích của tôi và bạn * Vẽ những điều tôi và bạn thích * Bài thơ : Tình bạn *Bài tập giấy : chọn hành động đúng * Kể chuyện : bạn tốt - Trò chuyện về sự khác nhau giữa bạn trai và bạn gái. - Thảo luận cùng cô và các về khả năng và sở thích của bản thân... - Nhận biết vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học: đàm thoại, thực hành.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Sưu tầm ảnh gia đình; giới thiệu tên, tuổi, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình. - Kể địa chỉ, số điện thoại của gia đình. Xem tranh ảnh về đồ dùng gia đình, - Chụp ảnh gia đình, mang các món quà kỷ niệm đến lớp chia sẻ, vẽ tranh về các ngày vui của gia đình. * Chơi bác sỹ , chơi đóng vai mẹ con, * Hát: Bố là tất cả, Chỉ có một trên đời... * Kể chuyện- Đọc thơ- Đóng kịch: Tình bạn, Giữa vòng gió thơm, Thương ông, Con yêu mẹ * Vẽ tranh, làm quà tặng người thân yêu Giá trị sống: Tôn trọng, yêu thương, Hạnh phúc Giá trị sống: Yêu thương, hạnh phúc. - Trò chuyện cùng trẻ về bản thân trẻ - Xem ảnh, album về gia đình trẻ (Do trẻ cung cấp) và trò chuyện về các thành viên trong gia đình trẻ Tháng 9,10,11,12 Khám phá: HE HỌC
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												- Trò chuyện về những điều bé thích, không thích và những gì bé không được làm, xem kênh VTV7-Kids : Lớn lên em muốn làm gì (Hướng nghiệp cho bé - Trò chuyện với trẻ về sở thích của bản thân, khả năng của bản thân. - Khám phá : Tôi có thể làm được gì?Ai làm được gì ? Sở thích của tôi, bạn bè tôi,... - Nặn đồ chơi bé thích; Vẽ đồ dùng bé thích - Bài tập giấy : Bé chọn hình ảnh nào ? - Chọn trò chơi mình thích trong hoạt động góc và phân vai - Trò chơi : Kể đủ 3 thứ, Chào hỏi, Ai ở đâu, Nhà của bạn ở đâu - Nhận biết sở thích của bản thân: lập biểu đồ, trò chuyện. -*Khám phá : Tôi có thể làm được gì?Ai làm được gì ? Sở thích của tôi, bạn bè tôi, người thân trong gia đình tôi. Những người trong gia đình tôi *Hát, vận động : Tôi thích, Chào hỏi khi về, lớp chúng mình,
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Trò chuyện cùng trẻ về bản thân trẻ - Thảo luận : con đã làm gì để giúp đỡ cô và các bạn ở lớp? Những việc gì mà con không thể làm được?... *Trò chơi : Những âm thanh tôi nghe thấy và cảm giác của tôi, Kể đủ 3 thứ Tôi có hiểu ý bạn, Chào hỏi, Chọn quà cho người thân, Tôi có hiểu ý bạn, *Làm biểu đồ : Những hoạt động tôi thích, những người tôi yêu, điều mơ ước của tôi. bạn bè tôi thích gì ? Những việc người thân thường làm * Bài tập giấy : Bé chọn hình ảnh nào ? *Chọn trò chơi mình thích trong hoạt động góc và phân vai *TC : Ai là thủ lĩnh giỏi, Ai ở đâu, Nhà bạn có mấy người, Nhà của bạn ở đâu, Những âm thanh tôi nghe thấy và cảm giác của tôi, Kể đủ 3 thứ, Tôi có hiểu ý bạn, Chào hỏi, Giá trị sống: Tôn trọng Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động khác: Hoạt động khác:
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Biết vị trí trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học. - Nghe lời cô giáo và người thân trong gia đình. + Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...). - Thông qua hoạt động lao động, một số kỹ năng tự phục vụ trẻ biết giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức. - Xem và thảo luận tình huống: Làm gì khi mẹ bị ốm, bạn ốm, Sinh nhật, bạn bị ngã.... - Cháu đã làm gì để bày tỏ tình cảm của mình với mọi người trong gia đình? - Đọc thơ: Tình bạn, Giữa vòng gió thom, Thương ông, làm anh, lấy tăm cho bà... - Trò chơi: Chơi bác sỹ, chơi đóng vai mẹ con
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực													
75	MT75	2.1. Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	☆	✓	✓	✓						☆	Tháng 9,10,11,12 Hoạt động khác: - Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...): thực hành
76	MT76	2.2. Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao. - Tự tin, độc lập giải quyết có hiệu quả	✓	☆	✓	✓	✓					☆	* Ai là bé ngoan * Thơ - truyện: Ai đáng khen nhiều hơn

		các tình huống đơn giản trong cuộc sống bằng các cách khác nhau. - Mạnh dạn nói lên ý kiến của bản thân.											* Vệ sinh vườn trường, chăm sóc cây cối KP: Bé trực nhật., Bé chơi ngoan (Cất đồ chơi ngăn nắp đúng nơi quy định) Bé chải răng đúng cách, Bé làm gì trước khi đi picnic., * TC: Thử mặc quần áo, đi giày, quàng khăn... * Thực hành chăm sóc, giữ vệ sinh cá nhân (đánh răng, rửa mặt, tắm...), Bé chuẩn bị giúp cô đồ dùng trước giờ học. * Hát , VD: Bé quét nhà, Hãy nhanh nào, Thật đáng khen... * Thơ- truyện: Tay ngoan, Thỏ dọn nhà.. Giá trị sống: Trách nhiệm, hợp tác.. - Hướng dẫn trẻ cùng cô lau dọn vệ sinh giá góc, sắp xếp đồ dùng, đồ chơi trong lớp - Trẻ hào hứng tham gia công việc cùng cô và các bạn Tháng 9,10,11,12,1 Hoạt động khác: - Tự tin, độc lập giải quyết có hiệu quả các tình huống đơn giản trong cuộc sống bằng các cách khác nhau. - Mạnh dạn nói lên ý kiến của bản thân.
77	MT77	<i>-Giúp trẻ phát triển khả năng yêu thương chia sẻ, giúp đỡ, quan tâm đến người khác và xây dựng tính tự lập - tự tin - hội nhập trong các hoạt động hàng ngày, nhằm tạo nền tảng cho sự trưởng thành và phát triển công dân toàn cầu.</i>	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	☆	

													- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...): thực hành - Thực hiện trong các hoạt động, hoạt động học - Thực hiện trong các hoạt động ngoài trời.... - Vệ sinh vườn trường, chăm sóc cây cối Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Trò chơi học tập: Bài 6 Chào hỏi, xưng hô lễ phép Bài 7 Nói năng lịch sự Bài 14 Vui chơi an toàn Bài 1 Rửa tay sạch sẽ Bài 8 Cảm ơn xin lỗi khi cần Bài 13 Vui chơi đoàn kết Bài 4 Gọn gàng trong khi ăn Bài 3 Lấy thức ăn vừa đủ Bài 10 Lắng nghe người khác, xin phép khi có ý kiến Bài 2 Ngồi ngay ngắn trong khi ăn Bài 15 Vui chơi lành mạnh Bài 16 Vui chơi sáng tạo Bài 18 Nụ cười thân thiện Bài 17 Quan tâm tới mọi người Bài 31 Niềm vui đón tết Bài 22 Sáng mai thức dậy Bài 9 Mạnh dạn tự tin
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

												Bài 19 Gõ cửa phòng, bấm chuông cửa Bài 29 Dự sinh nhật bạn Bài 24 Học tập và vui chơi Bài 23 Trên đường đến lớp Bài 24 Văn minh khi đi thang máy Bài 26 Những giấc ngủ ngon Bài 12 Lựa chọn quần áo, trang phục phù hợp Bài 11 Trang phục gọn gàng sạch sẽ Bài 28 Kỳ nghỉ cùng gia đình Bài 5 Rót nước và uống nước đúng cách Bài 27 Ăn tối ở nhà hàng Bài 21 Văn minh nơi công cộng Bài 25 Tham quan triển lãm Bài 30 Đến thăm nhà Bác
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh												
78	MT78	3.1. Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác. - Thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh.	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	☆ Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động chơi: Hoạt động khác: - Nhận biết và hiểu được cảm xúc của người khác - Trẻ biết nói lời yêu thương, an ủi bạn bè và người thân. - Biết chia sẻ niềm vui với bạn và gia đình.

79	MT79	3.3. Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè. - Sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn. - Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ cùng người khác.	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	- Trò chuyện, đàm thoại đưa ra cách giải quyết vấn đề - Sử dụng tình huống cho trẻ giải quyết: Khi bạn đang khóc bé làm gì? Bạn được cô giáo khen.... - Nhận biết và hiểu được cảm xúc của người khác	
80	MT80	3.4. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)						✓	☆	✓	☆	- Trẻ biết nói lời yêu thương, an ủi bạn bè và người thân. - Biết chia sẻ niềm vui với bạn và gia đình. - Trò chuyện, đàm thoại đưa ra cách giải quyết vấn đề	
81	MT81	3.5. Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.							☆	✓	☆	- Sử dụng tình huống cho trẻ giải quyết: Khi bạn đang khóc bé làm gì? Bạn được cô giáo khen....	
82	MT82	3.6. Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước. - Nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác							☆	✓	☆	- Trò chuyện, xem clip về các hành vi thể hiện tình cảm, an ủi, chia vui với bạn bè và Làm gì khi mẹ bị ốm, bạn ốm, Sinh nhật - Đọc thơ: Tình bạn - Đọc thơ: Giữa vòng gió thơm, Thương ông - Kể chuyện- Đóng kịch: Quả bầu tiên	
83	MT83	3.2. Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	☆	- Đóng kịch: Chú dê đen.... - Trò chơi: Chơi bác sỹ - Trò chơi: Chơi đóng vai mẹ con - Nghe hát: Bỏ là tất cả

84	MT84	-Giáo dục kỹ năng giao tiếp, hợp tác, và giải quyết vấn đề, giúp trẻ chuẩn bị tốt hơn khi bước vào môi trường tiểu học	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	- Vẽ tranh khuôn mặt cảm xúc - Làm quà tặng người thân yêu - Trò chơi: Đoán cảm xúc - Trò chơi: Chọn hành động Hoạt động khác: Hoạt động học: Dạy trẻ biết thể hiện niềm vui khi cô giáo khen, khi được nhận quà tặng, thể hiện nét mặt buồn, sợ hãi, tức giận khi gặp hoàn cảnh tương ứng. Truyện Qua đường Hoạt động khác: - Dạy trẻ nhận biết được cảm xúc của bản thân và người khác - Hiểu được cảm xúc của bản thân và người khác - Đọc truyện, bài thơ, hát có vần điệu, hoặc âm nhạc để trẻ nhận thức về những cảm xúc đã được phát triển thông qua các hoạt động khác. - Quan sát tranh ảnh nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác và qua tranh ảnh, âm nhạc... - Tìm hiểu một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận,
----	------	--	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

													ngạc nhiên, xấu hổ...qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác. - Chọn/Khoanh vào biểu tượng cảm xúc theo yêu cầu - Thi biểu lộ cảm xúc theo yêu cầu. Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ...qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác: chế độ sinh hoạt trong ngày. * TC: Đoán cảm xúc (Qua nét mặt, qua giọng nói, cử chỉ...), Đóng kịch: Chú dê đen... * Hát- VĐ: Khuôn mặt cười.... Vẽ, cắt dán các khuôn mặt thể hiện cảm xúc; - Thơ: Cháu chào ông ạ; Lời chào; Giữa vòng gió thơm; Lấy tăm cho Bà; Đưa bằng 2 tay; Quạt cho Bà ngủ; Mẹ ốm; Thương Ông Hoạt động học: - Chia sẻ cảm xúc - Bàn tay yêu thương - Sự khác biệt giữa tôi và bạn Hoạt động khác: - Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ: chế độ sinh hoạt trong ngày.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- TC: Đoán cảm xúc (Qua nét mặt, qua giọng nói, cử chỉ, ngạc nhiên, xấu hổ...) - TC: Nối hành động, tình huống với khuôn mặt. - Xem video, tạo tình huống và thảo luận để trẻ bộc lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.... - Giáo dục năng lực sử dụng và kiểm soát cảm xúc của bản thân - Thảo luận với trẻ về cách giải quyết vấn đề, dạy trẻ cách kiềm chế hành vi, thay đổi sự biểu lộ cảm xúc. - Sử dụng các tình huống thực tế để dạy trẻ thể hiện cảm xúc bằng lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ phù hợp với các tình huống thực tế. - Cho trẻ làm bài tập ở các góc: nói cảm xúc phù hợp với tranh... - Động viên, khuyến khích trẻ thể hiện cảm xúc của mình phù hợp. - Tổ chức các hoạt động, tạo cơ hội cho trẻ chia sẻ và nói về các cảm xúc của mình với người lớn và bạn bè.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[illegible]

													Bài tập thực hành Bài 6 Chào hỏi, xưng hô lễ phép Bài 7 Nói năng lịch sự Bài 14 Vui chơi an toàn Bài 1 Rửa tay sạch sẽ Bài 8 Cảm ơn xin lỗi khi cần Bài 13 Vui chơi đoàn kết Bài 4 Gọn gàng trong khi ăn Bài 3 Lấy thức ăn vừa đủ Bài 10 Lắng nghe người khác, xin phép khi có ý kiến Bài 2 Ngồi ngay ngắn trong khi ăn Bài 15 Vui chơi lành mạnh Bài 16 Vui chơi sáng tạo Bài 18 Nụ cười thân thiện Bài 17 Quan tâm tới mọi người Bài 31 Niềm vui đón tết Bài 22 Sáng mai thức dậy Bài 9 Mạnh dạn tự tin Bài 19 Gõ cửa phòng, bấm chuông cửa Bài 29 Dự sinh nhật bạn Bài 24 Học tập và vui chơi Bài 23 Trên đường đến lớp Bài 24 Văn minh khi đi thang máy Bài 26 Những giấc ngủ ngon Bài 12 Lựa chọn quần áo, trang phục phù hợp Bài 11 Trang phục gọn gàng sạch sẽ
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

										Bài 28 Kỳ nghỉ cùng gia đình Bài 5 Rót nước và uống nước đúng cách Bài 27 Ăn tối ở nhà hàng Bài 21 Văn minh nơi công cộng Bài 25 Tham quan triển lãm Bài 30 Đến thăm nhà Bác Tháng 3,4,5 Hoạt động khác: - Suu tầm album tranh ảnh Bác Hồ. - Xem tranh ảnh, sách báo, video cảnh đẹp, Bác Hồ Hồ (chỗ ở, nơi làm việc của Bác). - Thăm quan nhà lưu niệm Bác , Lăng Bác, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh. - Cắt dán tranh ảnh về Bác Hồ - Chép, ghép tên địa điểm gắn với Bác - Nghe các bài hát về Bác Hồ - Nghe chuyện về Bác Hồ - Kính yêu Bác Hồ: nghe chuyện, hát, đọc thơ, xem clip, trò chuyện, làm sản phẩm tạo hình. *Trò chuyện: Bác Hồ kính yêu, * Thăm quan Lăng Bác, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh xem tranh ảnh về Bác Hồ,Xem băng hình về Bác Hồ * Chép, ghép tên địa điểm gắn với Bác
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[illegible]

													* Xem băng hình về các danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử. *Triển lãm tranh ảnh về một số danh thắng nổi tiếng *Thi làm hướng dẫn viên du lịch, Hành trình văn hóa, Thi kể chuyện về địa danh nổi tiếng Tìm, ghép, viết tên các danh lam thắng cảnh địa phương Hoạt động khác: - Cho trẻ kể một số di tích lịch sử, lễ hội của địa phương và đất nước và 1 vài nét truyền thống(trang phục, món ăn) của quê hương đất nước VN - Tìm hiểu về một vài lễ hội của địa phương và đất nước VN - Tập làm hướng dẫn viên du lịch - Tìm, ghép, viết tên các danh lam thắng cảnh địa phương - Thi kể chuyện về địa danh nổi tiếng - Vẽ tranh về cảnh đẹp quê hương đất nước. Hoạt động khác: - Kính yêu Bác Hồ: nghe chuyện, hát, đọc thơ, xem clip, trò chuyện, làm sản phẩm tạo hình. *Trò chuyện: Bác Hồ kính yêu,
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													* Thăm quan Lăng Bác, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh xem tranh ảnh về Bác Hồ, Xem băng hình về Bác Hồ * Chép, ghép tên địa điểm gắn với Bác Đ- AN: Từ rừng xanh cháu về thăm Lăng Bác, Nhớ ơn Bác, Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh, Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ, Dâng hoa lên ông và Bác * Thơ - Truyện : Ảnh Bác, Bác Hồ của em, Thế là ngoan, Niềm vui bất ngờ, Hoa quanh Lăng bác * Vẽ tranh về Bác Hồ, Lăng Bác * Kể chuyện về Bác Hồ
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội													
85	MT85	4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động khác: Hoạt động khác: - Xem clip, trao đổi, tạo đàm, nêu ý kiến về cách ứng xử phù hợp, giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của cô giáo, người lớn). - Biết nhường nhịn các bạn trong lớp
86	MT86	4.4. Biết chờ đến lượt. - Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn.			☆							☆	- Hợp tác cùng nhau xây dựng - Dạy trẻ các cách để giải quyết mâu thuẫn với bạn: dùng lời giải thích cho bạn hiểu, nhờ sự can thiệp
87	MT87	4.5. Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa							☆			☆	

		thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.											của người lớn hay có thể nhường nhịn bạn
88	MT88	4.6. Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	☆	- Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn. - Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn. -Hoạt động khác:
89	MT89	4.2. Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	✓	✓	✓	✓	☆	✓				☆	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng :
90	MT90	4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	✓	✓	☆	✓						☆	+ Đồ đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, không gây ồn khi tham gia các hoạt động trong lớp và nơi công cộng. +Đi bên phải lề đường
91	MT91	<i>-Nhận biết được hành vi đúng và đẹp, bước đầu có kỹ năng, thói quen rèn luyện hành vi đẹp của bản thân trong đời sống hàng ngày theo chuẩn mực xã hội và văn hóa người Hà Nội.</i>	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	☆	+Trật tự khi ăn, khi ngủ - Vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép Hoạt động khác: - Thực hiện một số quy định ở lớp (Lấy- cất đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ, không làm ồn nơi công cộng, muốn đi chơi phải xin phép - Thực hiện một số quy định nơi công cộng: đi bên phải lề đường , đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, không vứt rác bừa bãi, xếp hàng chờ đến lượt...qua các bài tập, tình huống thực tế, trò chuyện để trẻ phân biệt được hành vi đúng sai

													-Thực hiện một số quy định ở gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ):bài tập, tình huống thực tế, trò chuyện - Thảo luận và lập bảng nội quy của lớp - Xây dựng nội dung tuyên truyền về lễ giáo, an toàn giao thông với các bậc phụ huynh - Xây dựng nội dung tuyên truyền về lễ giáo với các bậc phụ huynh - Thơ-truyện: Cô dạy, Cô giáo của em, Làm đồ chơi, Rửa tay, Phải là hai tay, Qua đường... - Bài hát : Chào hỏi khi về - Trò chơi : Chọn hành động đúng - Nêu gương bé ngoan - Rèn thói quen cất đồ dùng (sách, vở) cá nhân Rèn kĩ năng: HĐ Khác -Trẻ nhận biết được hành vi đúng và đẹp trong đời sống hàng ngày, đặc biệt là các chuẩn mực văn hóa của người Hà Nội. - Trẻ có kỹ năng thực hành các hành vi đẹp, như lễ phép, lịch sự, giữ gìn vệ sinh công cộng, và tôn trọng người khác.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Trẻ có ý thức rèn luyện thói quen ứng xử tốt trong mọi tình huống, yêu mến và tự hào về văn hóa người Hà Nội. -Xem hình ảnh về các hành vi đúng và đẹp, câu chuyện hoặc video minh họa. Hát một bài hát về Hà Nội hoặc kể một câu chuyện ngắn về văn hóa Hà Nội. "Các con đã bao giờ thấy người ta làm gì đẹp trong đời sống hàng ngày chưa?" hoặc "Các con nghĩ gì là hành vi đẹp?" -Giảng giải khái niệm hành vi đúng và đẹp: Sử dụng hình ảnh và ví dụ cụ thể (ví dụ: giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, lễ phép với người lớn tuổi). - Minh họa qua câu chuyện hoặc tình huống: Kể chuyện về một ngày của bé Hà Nội ngoan ngoãn, biết chào hỏi, giữ gìn vệ sinh, giúp đỡ người khác. -Thảo luận nhóm: Chia trẻ thành nhóm và cho các bé thảo luận về những hành vi đúng và đẹp mà trẻ có thể thực hiện hàng ngày. Hoạt động trò chơi:
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													-Tổ chức trò chơi phân biệt hành vi đúng và hành vi chưa đúng, khuyến khích trẻ chọn đúng hành vi đẹp. -Thực hành theo tình huống: Đưa ra các tình huống giả định để trẻ thực hành ứng xử đúng mực (ví dụ: một người bạn rơi đồ, các con sẽ làm gì?). Tháng 9,10,11,12,1,2 Hoạt động khác: Hoạt động khác: * Xem băng hình, đưa ra các tình huống và cùng nhau thảo luận *Thơ, truyện : Giờ ăn, Chào hỏi nói năng, - Dạy trẻ kỹ năng biết nói lời cảm ơn, xin lỗi. - Xem video về các tình huống và đưa ra cách giải quyết sao cho phù hợp - Có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn, không nói tục chửi bậy - Trẻ đóng kịch, tạo tình huống - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự: chế độ sinh hoạt trong ngày. * Xem băng hình, đưa ra các tình huống và cùng nhau thảo luận
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													* Tuyên truyền với phụ huynh về nội dung lễ giáo * Bé nói lời hay * Bài hát : Chào hỏi khi về, hello, * Thơ, truyện : Giờ ăn, Chào hỏi nói năng, Tháng 9,10,11,12 Hoạt động khác: HĐ Khác - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự - Dạy trẻ không được nói leo , hay ngắt lời người khác. Nếu có ý kiến gì phải giơ tay phát biểu, khi được phép với được nói. - Khi chơi phải biết lắng nghe ý kiến của bạn, chia sẻ kinh nghiệm khi chơi với bạn - Trao đổi ý kiến của mình với các bạn. Chú ý nghe khi cô và bạn nói, không ngắt lời người khác. * Xem băng hình, đưa ra các tình huống và cùng nhau thảo luận * Tuyên truyền với phụ huynh về nội dung lễ giáo * Bé nói lời hay * Bài hát : Chào hỏi khi về, hello,
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

																	*Thơ, truyện : Giờ ăn, Chào hỏi nói năng,
5. Quan tâm đến môi trường																	
92	MT92	5.1. Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.				✓	☆	✓	✓	✓		☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Hoạt động khác: - Làm bài tập, tình huống thực tế, thực hành vứt rác đúng nơi qui định. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”: bài tập và xử lý tình huống thực tế. *Xem băng hình tìm ra các hành vi đúng và các hành vi sai của con người đối với môi trường. * Lập bảng liệt kê các hành động nên và không nên * Phân biệt rác vô cơ, hữu cơ - Tổ chức hoạt động : hãy làm sạch môi trường, quét nhà, xếp dọn đồ chơi - Làm sách về các hoạt động bảo vệ môi trường - Không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa... - Đóng vai bác nhân viên bảo vệ MT - Tạo các tình huống, đóng kịch khi mọi người có các hành vi gây hại môi trường như: vứt rác bừa bãi, bẻ hoa,				
93	MT93	5.3. Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	☆					
94	MT94	5.4. Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.				✓	✓	☆	✓	✓		☆					
95	MT95	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định.	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓		☆					

													bể cảnh, ... - Tìm hiểu về môi trường sạch và môi trường bị ô nhiễm - Lập bảng liệt kê các hành động nên và không nên Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4 Hoạt động lao động: * Thơ - Truyện : Thùng rác, bác quét rác, cô công nhân vệ sinh môi trường, Tiếng chổi tre; Món quà tặng mẹ. - Làm bài tập, tình huống thực tế, thực hành vớt rác đúng nơi qui định. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”: bài tập và xử lý tình huống thực tế. * Xem băng hình tìm ra các hành vi đúng và các hành vi sai của con người đối với môi trường. * Lập bảng liệt kê các hành động nên và không nên * Phân biệt rác vô cơ, hữu cơ * Thí nghiệm : cây trong chai, cây xanh cần gì lớn lên và phát triển - Đồ dùng sử dụng điện, cách tiết kiệm điện - i, Lễ hội tắt đèn hưởng ứng Chiến dịch giờ trái đất * Hoạt động vệ sinh
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[illegible]

													- Hưởng ứng ngày Nước thế giới, Lễ hội tắt đèn hưởng ứng Chiến dịch giờ trái đất - Xem clip và cho trẻ thực hành, thảo luận cách tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi sử dụng. Hoạt động lao động: HD học - Dạy trẻ biết chăm sóc cho cây: tưới nước, nhổ cỏ, lau lá cây, nhặt lá già dưới gốc cây, bắt sâu. - Dạy trẻ chọn loại thức ăn phù hợp cho con vật, dạy trẻ cách cho con vật đó ăn. - Làm bài tập, tình huống thực tế, thực hành chăm sóc con vật, chăm sóc cây. * Chăm sóc cây xanh, con vật trong vườn trường, trong gia đình * Nhật ký chăm sóc các con vật Thí nghiệm : cây trong chai, cây xanh cần gì lớn lên và phát triển... - STEAM: Thiết kế tổ chim....
V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ													
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật													
96	MT96	1.1. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh,	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Âm nhạc:

		dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.											Hoạt động học: - Dạy hát : Rước đèn dưới trăng, Hoa trường em, Bạn có biết tên tôi, Ngày vui của bé, Em đi mẫu giáo, Bạn có biết tên tôi... - Nghe nhạc, nghe hát: Chiếc đèn ông sao, Bụi phấn, Lớp chúng ta đoàn kết, Ngày đầu tiên đi học, Chào năm học mới.
97	MT97	1.3. Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	☆	- Dạy hát: Em vẽ đẹp, Cô giáo miền xuôi, Ước mơ của bé, Cháu yêu cô thợ dệt, Ước mơ xanh...
98	MT98	1.2. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	- Nghe nhạc, nghe hát: Hoa tay, Ba em là công nhân lái xe, Mùa xuân và cô mẫu giáo, Lớn lên cháu lái máy cày... - Dạy hát: Bạn ơi có biết, Đi đường em nhớ, Cháu thương chú bộ đội, Em đi qua ngã tư đường phố... - Nghe nhạc, nghe hát: + Anh phi công ơi. + Từ 1 ngã tư đường phố + Chú bộ đội và cơn mưa + Bác đưa thư vui tính. + Bé học luật giao thông

													- Dạy hát, VD : Hoa kết trái, Xòe hoa, Bánh chưng xanh, Hoa trường em, Hoa lá mùa xuân, Màu hoa... - Nghe nhạc, nghe hát: Vườn cây của ba, Chị ong nâu và em bé, Ngày tết quê em, Ánh trăng hòa bình, Mùa xuân ơi... - Dạy hát: Hoa lá mùa xuân, Em yêu cây xanh, Trồng cây, Mùa xuân đến rồi... - Nghe nhạc, nghe hát: + Hoa cỏ mùa xuân. + Điệp khúc mùa xuân. + Hạt gạo làng ta. + Quả. + Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh. - Nghe nhạc, nghe hát: + Bàn tay mẹ. + Đám cưới chuột + Con chim vành khuyên. + Cò lả. + Tôm cua cá thi tài. + Chú voi con ở Bản Đôn.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												+ Lý Hoài nam. - Dạy hát: Bé và trắng, Cho tôi đi làm mưa với, Nắng sớm... - Dạy VĐ: Bé và trắng, Yêu hà Nội. - Nghe nhạc, nghe hát: + Mưa rơi + Những khúc nhạc hồng. + 7 sắc cầu vồng. + Hát cho hành tinh xanh. + Từ rừng xanh cháu về thăm lăng Bá.c - Dạy hát, VĐ: Bố là tất cả, Cô giáo, Mời bạn ăn, Em là bông hồng nhỏ, Bàu và bí... - Dạy VĐ: Cô giáo miền xuôi. - Dạy VĐ: Em đi qua ngã tư đường phố, Cháu thương chú bộ đội... - Dạy hát, VĐ: Chú mèo con, Chú ếch con, Thật đáng chê, Bông hoa mừng cô, Chim chích bông, Đố bạn... - Dạy VĐ: Bé và trắng, Yêu hà Nội. - Thông qua các hoạt động học Âm nhạc, tạo hình: dạy trẻ thể hiện cảm xúc vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình về sản phẩm,bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình. Hoạt động khác: - Thông qua các hoạt động học Âm nhạc, tạo hình: dạy trẻ thể hiện cảm xúc vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình về sản phẩm, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình Hoạt động học: - Trò chơi âm nhạc: + Chiếc hộp âm nhạc; MC vui vẻ; Những điệu nhảy vui; Bao nhiêu bạn hát; Ô cửa bí mật; Khám phá những ô số bí mật; Nhìn hình đoán tên bài hát; Hát theo chữ cái; Những nốt nhạc xinh; Đập bóng chọn chữ; Vòng tròn tiết tấu; Đoán tên bạn hát; Bé đoán thật tài; Tai ai tinh; Bạn cùng nhảy múa; Truyền tin; Hòa theo nhịp trống; Những dải lụa màu; Bé vui đón xuân; Nghe âm thanh tìm PTGT; Ai giỏi nhất; Nhảy cùng bibi; Nghe âm thanh phát ra từ các nhạc cụ và bắt chước các âm thanh đó; Ai nhanh nhất;
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													Nghe tiết tấu tìm đồ vật; Khúc nhạc vui; Nghe giai điệu đoán tên bài hát; Tai ai tinh; Nhìn hình ảnh đoán tên bài hát; Nghe thâu đoán tài; Đoán tên bạn hát; Đi theo tiếng nhạc; Chiếc ghế âm nhạc; Tìm bạn thân; Chúng ta là một gia đình; Chiếc đĩa âm nhạc; Khiêu vũ với bóng; Nhảy theo tiếng nhạc; Sol, Mi; Giọng hát to giọng hát nhỏ; Những chiếc bút biết nói; Hát theo hình vẽ; xúc sắc vui nhộn; Phi ngựa.... HÁT, VẬN ĐỘNG - Hát bè. Hát acabella. Tập aerobic. Làm quen điệu nhảy chachacha. Tập nhảy flasmost. Nhảy Jinglebells. - Hát + vận động: Việt Nam ơi, Em yêu hòa bình ,Quê hương tươi đẹp , Từ rừng xanh cháu về thăm lăng Bác ...Em yêu trường em, Cháu vẫn nhớ trường mầm non - Nghe hát: Bụi phấn, đi học Hoạt động khác:
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Trẻ hưởng ứng được theo giai điệu bài hát, bản nhạc - Trẻ hưởng ứng theo giai điệu bản nhạc không lời - Trẻ hưởng ứng theo giai điệu nhạc hip hop - Trẻ hưởng ứng theo giai điệu nhạc rap - Trẻ hưởng ứng theo giai điệu bản nhạc giao hưởng - Trẻ hưởng ứng được theo âm thanh từ 1 số nhạc cụ phát ra - Bắt chước tiếng kêu PTGT. - TC nghe âm thanh đoán đồ vật, con vật, và bắt chước âm thanh, dáng điệu con vật - Nghe hát: Giọt mưa và em bé, giọt mưa xinh , đừng đi đằng kia có mưa rơi, dòng suối chảy về đâu Hoạt động học: * Nghe hát và vận động: - Ngày đầu tiên đi học; Chiếc đèn ông sao; Trường mẫu giáo yêu
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													thương; Em yêu trường em. Em là bông hồng nhỏ; Anh Tý sún; Chỉ có một trên đời; Đưa cơm cho mẹ đi cà y; Bó là tất cả; Bà thương em; Gia đình nhỏ,hạnh phúc to; Ru con mùa đông; Địu con đi nhà trẻ; Ru con; Bụi phấn; Hạt gạo làng ta; Màu áo chú bộ đội; Con chim vành khuyên; Chú ếch con; Cái bóng là cái bóng bang; Chi ong nâu và em bé. Thử làm ca sĩ; Lá thuyền ước mơ; Cháu hát về đảo xa; Anh phi công ơi; Em đi giữa biển vàng; Gấu và rừng xanh; Mùa xuan ơi; Ông già noel vui tính; Bé yêu biển lắm; Đi học; Từ rừng xanh cháu về thăm lăng Bác;Dâng hoa lên Ông và Bác; Xe chỉ luôn kim; Trống cơm; Bèo dạt mây trôi; Lý cây bông; Lý chiều chiều; Lượn tròn lượn khéo; Hò ba lý; Lý kéo chài, Ngồi tựa mạn thuyền, Giọt mưa và em bé, Tia nắng hạt mưa, Nốt mi, Nốt rê; Chanh dâu tây... Truyện:
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Sự tích bánh chưng thu - sự tích chú cuội cung trăng - sự tích đèn ông sao - thỏ trắng đi học - chú vịt khôn - bé tôm đi học - gà tơ đi học - Món quà của cô giáo - Bạn mới - Quả táo Thơ: - Tình bạn - gà học chữ - cô giáo của con - bạn mới - nhím con kết bạn - bàn tay cô giáo Hoạt động khác: - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. - Nghe âm thanh phát ra từ các nhạc cụ, dụng cụ và bắt chước các âm thanh đó - Xem triển lãm tranh, ảnh, hoà nhạc và nói lên cảm xúc của mình
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- TC : Nghe nhạc và sáng tác các vận động theo nhạc Hoạt động tạo hình: Hoạt động khác: - Sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình. - Thăm quan phòng triển lãm tranh với các tác phẩm tạo hình HD học In đồ hình từ bàn tay, ngón tay - Vẽ người thân trong gia đình - Vẽ trang trí váy tặng mẹ - Vẽ khu nhà của bé - Cắt dán đồ dùng trong gia đình. - Vẽ chân dung bạn thân - chân dung cô giáo - Vẽ chân dung bác sĩ - Vẽ chú bộ đội Hải quân - Trang trí trên băng giấy - Vẽ đồ chơi ngoài trời Nặn: - Mâm ngũ quả - đồ chơi ngoài trời - Cắt và dán đèn lồng - đồ chơi ngoài trời trong trường mầm non - Nặn dụng cụ của bác sỹ, bệnh viện
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- nặn đồ dùng của bác nông dân - cô giáo - bó hoa - nặn cánh đồng lúa - trang phục thời trang. - Cắt và dán hình ảnh các nghề
2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình													
99	MT99	2.2. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	☆	Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Âm nhạc: Dạy VĐ: - Nhà của tôi - khuôn mặt cười - hãy xoay nào
100	MT100	2.3. Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	☆	- cả nhà thương nhau(5E) - cả nhà đều yêu - Em tập chải răng - Tôi là cái ấm trà - mời bạn ăn(5E)
101	MT101	2.4. Phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	☆	- Mẹ yêu bé - em thêm một tuổi - tí má em - Thằng tỳ sún
102	MT102	2.5. Phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	☆	- Em muốn làm ca sĩ - Cháu yêu cô thợ dệt - Cháu yêu cô chú công nhân - Lớn lên cháu lái máy cày
103	MT103	2.7. Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng,	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	☆	- Cô giáo - cô giáo miền xuôi - cháu thương chú bộ đội

		màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.												- bác đưa thư vui tính - Chú công an tí hon
104	MT104	2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	- Đường em đi(5E) - Đi đường em nhớ - Cây đèn tín hiệu
105	MT105	2.1. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	- Đi xe đạp - Đường em đi(5E) - Em đi chơi thuyền - em đi qua ngã tư đường phố(5E) - bác đưa thư vui tính.
106	MT106	2.6. Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	☆	Hoạt động học: * Dạy vận động minh họa: - Em đến trường mầm non - Bé đón trung thu - Vườn cổ tích - Hãy nhanh tay - Cả nhà đều yêu - Cháu thương chú bộ đội - Gà trống thổi kèn - Mấy chú ngan con - Đồ bạn - Bài hát của chuồn chuồn - Cá vàng bơi - Cái đuôi vẫy như bông hoa - Hoa trong vườn - Mùa xuân đến rồi - Bé thích ô tô - Bé chúc tết - Vườn cây nhà bé - Đi xe đạp

													- Trời nắng trời mưa - Mùa hè đến - Hạt mưa xinh - Bác đưa thư vui tính - Múa với bạn Tây Nguyên - Xòe hoa * Vận động vỗ tay theo tiết tấu chậm: - Mời bạn ăn - Cháu yêu cô chú công nhân - Bé vui noel - Sắp đến tết rồi - Em đi qua ngã tư đường phố, - Em đi chơi thuyền - Cho tôi đi làm mưa với - Tạm biệt búp bê - Cháu vẫn nhớ trường mầm non - Yêu hà nội * Vận động múa: - Múa cho mẹ xem - Ánh trăng hòa bình - Cô giáo miền xuôi - Em mơ gặp Bác Hồ - Đàn gà con * Trò chơi âm nhạc: + Nghe âm thanh đoán tên đồ vật + Vũ khúc mùa xuân + Nghe giai điệu đoán tên bài hát + Giai điệu quê hương + vòng tròn âm thanh
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													+ Ai nhanh nhất + Tai ai tinh + Nhìn hình ảnh đoán tên bài hát + Những nốt nhạc vui + Vui theo điệu nhạc + Giai điệu thân quen + Vũ điệu hóa đá + Tiếng hát của ai + Chiếc dù âm nhạc + Âm thanh của cháy + Thỏ đổi lòng + Những ngón tay kỳ diệu + Vũ điệu của chiếc khăn màu sắc + Ai đoán giỏi + Bắt chước nhịp điệu + Đoán nốt nhạc qua khẩu hình + Sắc màu nốt nhạc + Chuyện bóng theo âm thanh + Đoàn kết vui nhộn + Sợi dây yêu thương + Nốt nhạc cao thấp + Hãy làm theo tôi + Hòa theo nhịp trống + Vũ điệu của loài vật + Vận động theo bản nhạc cho trước + Nghe nhạc và sáng tác các vận động phù hợp với bản nhạc + Nhảy sạp + Khúc nhạc vui
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[illegible]

													- Tổ chức cho trẻ biểu diễn các bài hát chúc mừng ngày 20/12 * DH: Gieo hạt. * DH: Chú chim nhỏ dễ thương *DH: Đi đường em nhớ - Tổ chức cho trẻ biểu diễn các bài hát chúc mừng ngày 8/3 * DH: Mưa rơi * DH: Quê hương tươi đẹp, Yêu Hà Nội Hoạt động khác: - Tổ chức cho trẻ biểu diễn các bài hát chúc mừng ngày sinh nhật bác Hồ Hoạt động học: * Hát và vận động: - Mùa thu ngày khai trường; Mầm non hạnh phúc thân yêu; Em đi mẫu giáo Trường em;. - Rước đèn tháng 8; Đêm trung thu. - Tôi là âm trà; Mẹ đi vắng; Cho con; Gia đình nhà Gấu; Nhà của tôi; Niềm vui gia đình; Ngày vui 8/3 - Nắm tay thân thiết; Ngày vui của bé; Sinh nhật của em; Năm ngón tay ngoan; Nhỏ và to; Mình soi gương; - Em thêm một tuổi; Hãy nhanh tay. - Cô giáo miền xuôi; Bác đưa thư vui tính; Cháu yêu cô chú công
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													nhân; Cháu thương chú bộ đội; Ước mơ xanh; Những lá thuyền tuổi thơ; Ai làm ra lúa vàng; Cô giáo. - Em yêu cây xanh; Quả; Lá xanh; Bầu và bí; Lạc vào rừng xanh - Chú voi con ở Bản Đôn; Nhạc công núi rừng; Vì sao chim hay hót; Đàn gà trong sân; Chú chim nhỏ dễ thương. - Bé chúc tết; Mùa xuân của bé; Bé vui Noel; Mùa xuân đến rồi; Ngày tết quê em; - Em đi chơi thuyền; Anh phi công ơi; Em đi qua ngã tư đường phố - Quê hương tươi đẹp; Múa với bạn Tây Nguyên; Nhớ ơn Bác; Tạm biệt búp bê; Bài ca đi học. - Chào ngày mới; Cho tôi đi làm mưa với; Hộp bút chì màu; Bảy sắc cầu vồng; Nhà là nơi; Bài ca cá tôm; Em học nhạc; Mẹ ơi có biết; Em là hoa hồng nhỏ; Lý cây bông; Cùng lắc lư; Nụ cười; Tập đi; Mùa hè đến, mùa hè vui; Tiếng ca mùa hè.... - Trò chơi âm nhạc: + Chiếc hộp âm nhạc; MC vui vẻ; Những điệu nhảy vui; Bao nhiêu
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													bạn hát; Ô cửa bí mật; Khám phá những ô số bí mật; Nhìn hình đoán tên bài hát; Hát theo chữ cái; Những nốt nhạc xinh; Đập bóng chọn chữ; Vòng tròn tiết tấu; Đoán tên bạn hát; Bé đoán thật tài; Tai ai tinh; Bạn cùng nhảy múa; Truyền tin; Hòa theo nhịp trống; Những dải lụa màu; Bé vui đón xuân; Nghe âm thanh tìm PTGT; Ai giỏi nhất; Nhảy cùng bibi; Nghe âm thanh phát ra từ các nhạc cụ và bắt chước các âm thanh đó; Ai nhanh nhất; Nghe tiết tấu tìm đồ vật; Khúc nhạc vui; Nghe giai điệu đoán tên bài hát; Tai ai tinh; Nhìn hình ảnh đoán tên bài hát; Nghe thâu đoán tài; Đoán tên bạn hát; Đi theo tiếng nhạc; Chiếc ghế âm nhạc; Tìm bạn thân; Chúng ta là một gia đình; Chiếc đĩa âm nhạc; Khiêu vũ với bóng; Nhảy theo tiếng nhạc; Sol, Mi; Giọng hát to giọng hát nhỏ; Những chiếc bút biết nói; Hát theo
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													hình vẽ; xúc sắc vui nhộn; Phi ngựa; Truyền xác xô; Tiếng hát ở đâu; Xúc sắc vui nhộn; Lắng nghe tìm đồ vật; Hóa đá; Hát đúng từ theo câu hát; Tiết tấu nhanh chậm; Bộ gõ cơ thể "Bim Bum"; Boom, Snap, Clap... Hoạt động tạo hình: Hoạt động học: * Phối hợp lựa chọn các nguyên vật liệu: Trang trí chuyên đề/ bộ sản phẩm; Chắp ghép từ các nguyên vật liệu rời. (Chắp ghép từ gỗ/ ống giấy; Chắp ghép tổng hợp) - Trang trí bưu thiếp: Thiệp 20/10; 20/11; Thiệp 22/12; Thiệp chúc mừng năm mới; Thiệp 8/3; Sáng tạo con vật từ dầu vân tay Khung ảnh Bác Hồ;... - Trang trí chiếc nón nhỏ; Trang trí cây thông Noel... * Dự án STEAM: Bác Hồ, Trường Mầm non, Quê Hương đất nước, * Bài học Steam: - Thiết kế cầu trượt; Thiết kế xích đu; Thiết kế mặt nạ; Thiết kế đèn lồng
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Thiết kế khuôn mặt cười; Thiết kế các kiểu tóc - Thiết kế thiệp tặng mẹ; Trang trí váy tặng mẹ; Thiết kế túi sách; Thiết kế khung ảnh gia đình. - Thiết kế bông hoa tặng cô; Thiết kế hộp quà tặng cô - Thiết kế chiếc ghế đứng được; Thiết kế khẩu trang; Thiết kế cái cốc; Thiết kế ống nhòm - Thiết kế cây thông noel - Thiết kế ổ gà; Thiết kế vớt cá; Thiết kế Hươu cao cổ; Thiết kế con sâu từ giấy ăn - Chế tạo nước giải khát (nước chanh); Thiết kế pháo hoa; Thiết kế phong bao lì xì; Thiết kế lọ hoa. - Chế tạo vườn cây - Thiết kế ô tô ; Thiết kế thuyền đi trên mặt nước; Thiết kế mô hình tàu hỏa - Thiết kế và chế tạo máy bay; Chế tạo máy lọc nước; Thiết kế áo phao - Thiết kế chong chóng ; Thiết kế kính thiên văn - Thiết kế cầu tre; Thiết kế lá cờ; Thiết kế khung ảnh Bác; Thiết kế hộp bút Làm bàn tay hỗ trợ người khuyết tật, Làm cầu bắc qua sông, Xây đập
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													chắn nước, Làm chuông gió, Làm nhà nôi chống lũ, Làm máy lọc nước, Làm rô bột Hoạt động khác: - Sáng tạo con vật từ lá khô - Làm bưu thiếp từ các nguyên vật liệu khác nhau tặng cô giáo - Làm bưu thiếp mừng sinh nhật bác. - Làm tranh từ hạt - Tổ chức triển lãm tranh - Làm đèn từ cốc giấy - Tạo hình tranh dân gian - Làm con vật từ túi giấy, từ lá cây. - In đồ hình từ bàn tay, ngón tay HD học Vẽ chân dung bạn thân - Vẽ người thân trong gia đình bé. - Vẽ trang trí váy tặng bà, tặng mẹ ngày 20/10. - Vẽ về nghề bé thích. - Vẽ chân dung cô giáo. - Vẽ ngã tư đường phố. - Vẽ chân dung chú bộ đội. - Vẽ biển báo giao thông. - Vẽ một số PTGT. - Vẽ tranh lọ hoa ngày Tết. - Vẽ mâm ngũ quả ngày Tết. - Vẽ một số loại rau. - Vẽ vườn cây ăn quả
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Vẽ con bò. - Vẽ tranh bảo vệ môi trường. - Vẽ biển. - Vẽ theo ý thích. - Vẽ lăng Bác Hồ. - Vẽ trường tiểu học. - Vẽ Hồ Gươm. - Vẽ cảnh đẹp quê hương bé thích. Hoạt động khác: - Đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện vào giờ trước khi ngủ trưa và hoạt động chiều. - Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc qua giờ HĐ học Âm nhạc: Hoa trường em, cô giáo, Gai đình nhỏ hạnh phúc to, Bác đưa thư vui tính, cháu thương chú bộ đội, Bạn ơi có biết, đi đường em nhớ, Hoa trong vườn , mùa xuân đến, Chú ếch con -Hoạt động học: - Cắt và dán đồ dùng gia đình. - Cắt dán, gấp: Đèn lồng trung thu - Cắt dán đồ dùng của cô giáo, bác sĩ - Xé và dán con chuồn chuồn - xé dán con công - xé dán đàn cá
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- xé dán đàn vịt - Xé dán vườn cây ăn quả - Cắt và dán hoa - Cắt và dán PTGT đường bộ - Cắt dán hoa đào, hoa mai - Cắt, xé dán cảnh quê hương - Cắt, xé dán theo chuyện cổ tích mà bé thích - xé dán các hiện tượng tự nhiên * Xé dán: -Xé dán đàn cá bơi - Xé dán vườn hoa mùa xuân - Xé vườn cây ăn quả - Xé dán mâm ngũ quả - Xé dán con chuồn chuồn - Xé và dán cảnh bầu trời ban ngày-ban đêm - Xé và dán hiện tượng tự nhiên - Xé dán thuyền trên biển - Xé dán cảnh đẹp quê hương mà bé thích - Xé dán theo ý thích. Cắt gấp ông già noel; Gấp giấy Origami Nhật Bản và biểu diễn; - STEAM:TK bập bênh - STEAM: TK Làm khẩu trang, Làm lật đật - STEAM: TK khung ảnh hình vuông - chữ nhật có thể đứng được
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													Hoạt động khác: - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về Kỹ năng in, đồ, Làm đồ chơi - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về Kỹ năng làm đồ chơi trang trí các sự kiện trong năm học - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về kỹ năng In bàn tay tạo hình nặn con vật - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về Cắt tỉa các loại hoa từ củ quả - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về KN Làm bao lỳ xì cho ngày tết - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về phong cảnh thiên nhiên. - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về Làm ô tô đồ chơi từ lõi giấy vệ sinh, hộp bìa cát tông - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về làm thiệp tặng cô, tặng mẹ - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về Tạo hình con vật từ lá cây - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về Thổi màu theo ý thích - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về tạo hình con vật từ dầu vân tay - Nhận xét các sản phẩm tạo hình khi xem triển lãm tranh, xem băng hình các tác phẩm nghệ thuật (điêu khắc, tranh đá...)
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													+ Trò chơi:- Đóng vai nhà phê bình tranh, trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình của mình và các bạn. - Đóng vai ban giám khảo tí hon... Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình của mình và các bạn. Hoạt động học: * phối hợp 1 số kĩ năng nặn: Nặn các sản phẩm lưu niệm; In, đắp, khắc hình sáng tạo sản phẩm nặn - Nặn: Nặn một số loại quả; Đồ dùng gia đình; Mâm ngũ quả; Con vật bé thích; Đồ chơi; Nặn đồ dùng một số nghề;... - Nặn đồ chơi trong trường mầm non - Nặn các loại bánh trung thu - Nặn quả bé thích. - Nặn mâm ngũ quả ngày tết - Nặn sản phẩm nghề nông - Nặn đồ dùng nghề y - Nặn con vật sống dưới nước - Nặn con vật sống trong rừng - Nặn con vật nuôi trong gia đình - Nặn đồ dùng học tập - Nặn các loại bánh ngày tết - Nặn đồ dùng theo ý thích - Làm bánh trôi; bánh trưng, bánh dày...
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												Hoạt động khác: - Nặn các loại phương tiện giao thông - Xem tranh ảnh, video về nghệ nhân nặn tò he, xưởng làm bánh, nặn các chữ cái Hoạt động khác: - Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc, cân đối... Hoạt động khác: - Xếp mô hình trường mầm non, xếp khu vui chơi của bé. -Xếp hình các bạn, - Xếp mô hình các kiểu nhà - Xếp mô hình doanh trại bộ đội - Xếp mô hình vườn hoa.... - Xếp mô hình trang trại chăn nuôi - Xếp mô hình công viên, Xếp mô hình bệnh viện - Xếp mô hình ngã tư đường phố - Xếp mô hình lăng Bác - Xếp mô hình trường tiểu học
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)												
107	MT107	3.1. Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	☆ Tháng 9,10,11,12,1,2,3,4,5 Âm nhạc:

		thích. - Tự đặt lời mới cho bài hát.											- Vỗ tay theo tiết tấu phối hợp : Bác đưa thư vui tính, Em đi qua ngã tư đường phố, đường em đi
108	MT108	3.3. Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	✓	☆	- Vỗ tay theo tiết tấu nhanh : Em thêm một tuổi, Đàn gà con...
109	MT109	3.2. Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	✓	☆	- Cho trẻ biểu diễn văng nghề đón tết nguyên đán và sử dụng các nhạc cụ gõ đệm theo tiết tấu tự chọn.
110	MT110	3.4. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	✓	☆	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	Vỗ gõ theo tiết tấu chậm: Cho tôi đi làm mưa với
111	MT111	<i>Giúp trẻ làm quen với công nghệ chuyển đổi số (công nghệ AI) và ứng dụng thực tế thông qua phương pháp giáo dục STEAM bằng các dự án.</i>	✓	✓	✓	✓	✓	✓	☆	✓	✓	☆	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu (nhanh, chậm, phối hợp). - Làm quen một số nhạc cụ quen thuộc; Luyện kỹ năng biểu diễn trên sân khấu; Tạo ra nhạc cụ từ các nguyên liệu khác nhau; Làm quen nhạc cụ dân tộc; Biểu diễn những bài đã học; Tập đặt lời mới cho bài hát quen thuộc; Giao lưu âm nhạc - Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn. - Vỗ tay theo tiết tấu phối hợp : Bác đưa thư vui tính, Em đi qua ngã tư đường phố, đường em đi - Vỗ tay theo tiết tấu nhanh : Em thêm một tuổi, Đàn gà con...

													- Cho trẻ biểu diễn văn nghệ đón tết nguyên đán và sử dụng các nhạc cụ gõ đệm theo tiết tấu tự chọn Hoạt động tạo hình: Hoạt động khác: - Vẽ theo ý thích; Vẽ nghề mà bé thích; Vẽ con vật mà bé yêu thích; Cắt dán đồ dùng đồ chơi bé thích; Xe dán theo ý thích; In bàn tay, ngón tay tạo hình theo ý thích - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình qua giờ hoạt động tạo hình - Cho trẻ vẽ tranh theo chủ đề, theo ý thích chào mừng ngày của mẹ - Cho trẻ vẽ tranh theo chủ đề, theo ý thích chào mừng ngày gia đình... - Cho trẻ vẽ tranh theo chủ đề, theo ý thích chào mừng ngày sinh nhật Bác - Cho trẻ vẽ tranh theo chủ đề, theo ý thích chào mừng ngày TLQĐNDVN - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Tổ chức các hoạt động thi: Bé nhanh trí, bé khéo tay,
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

[illegible]

													- Con gà trống - Con vật bé thích - theo ý thích nặn: - các con vật bé thích - nặn con vật ăn thịt - con vật có sừng - loài bò sát, côn trùng - Xé và dán con chuồn chuồn, - xé dán con công - xé dán đàn cá - xé dán đàn vịt - In bàn tay tạo hình con vật - Vẽ: - Cành đào cành mai ngày tết - trang trí lọ hoa nặn: - mâm ngũ quả - bánh trưng vẽ: - vườn cây ăn quả - vườn hoa - nặn: các loại củ, quả - Xé dán vườn cây ăn quả - Cắt và dán hoa - Vẽ các phương tiện giao thông - vẽ thuyền trên biển nặn: - máy bay - thuyền buồm
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Gấp và dán máy bay - Cắt và dán PTGT đường bộ - Vẽ: - Cầu vòng sau cơn mưa - Cắt, xé dán cảnh quê hương. - Cắt, xé dán theo chuyện cổ tích mà bé thích - In bàn tay tạo hình phong cảnh thiên nhiên - Vẽ: Đồ dùng học tập của học sinh lớp Một. - Cắt và dán trang trí đồ dùng học tập - Cắt dán hình ảnh về Bác Hồ. Làm ô tô đồ chơi từ lõi giấy vệ sinh.. *In đồ hình từ bàn tay, bàn , ngón tay - Vẽ người thân trong gia đình - Vẽ trang trí váy tặng mẹ - Vẽ khu nhà của bé - Vẽ đồ dùng bé thường sử dụng, - vẽ đèn trung thu - Cắt dán đồ dùng trong gia đình. - chân dung bạn thân, chân dung cô giáo. Trang trí trên băng giấy, - - đồ chơi ngoài trời, - Nặn: Mâm ngũ quả, - nặn bức tranh trung thu - đồ chơi ngoài trời
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- Cắt và dán đèn lồng - đồ chơi ngoài trời trong trường mầm non - In hình bàn tay Kỹ năng làm đồ chơi. - Vẽ: Kỹ năng sử dụng màu nước, (màu nước) - Chân dung bác sĩ - Chú bộ đội hải quân - chân dung cô giáo - nặn: Nặn dụng cụ của bác sỹ - bệnh viện - cô giáo - bó hoa - nặn cánh đồng lúa - trang phục thời trang. - Cắt và dán hình ảnh các nghề - Vẽ: - Con gà trống - Con vật bé thích - theo ý thích + nặn: - các con vật bé thích - nặn con vật ăn thịt - con vật có sừng - loài bò sát, côn trùng - Xé và dán con chuồn chuồn, - xé dán con công - xé dán đàn cá - xé dán đàn vịt
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

													- In bàn tay tạo hình con vật - Vẽ: - Cảnh đào cảnh mai ngày tết - trang trí lọ hoa + nặn: - mâm ngũ quả - bánh trưng - vẽ: - vườn cây ăn quả - vườn hoa - nặn: các loại củ, quả - Xé dán vườn cây ăn quả - Cắt và dán hoa - Vẽ các phương tiện giao thông - vẽ thuyền trên biển - nặn: - máy bay - thuyền buồm - Gấp và dán máy bay - Cắt và dán PTGT đường bộ - Vẽ: - Cầu vồng sau cơn mưa - Cắt, xé dán cảnh quê hương. - Cắt, xé dán theo chuyện cổ tích mà bé thích - In bàn tay tạo hình phong cảnh thiên nhiên - Vẽ: Đồ dùng học tập của học sinh lớp Một.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													- Cắt và dán trang trí đồ dùng học tập - Cắt dán hình ảnh về Bác Hồ. Làm ô tô đồ chơi từ lõi giấy vệ sinh.. Hoạt động khác: - Lắng nghe và bắt chước âm thanh trong thiên nhiên, cuộc sống. - Nghe giai điệu bản nhạc (cô hát, xem clip). - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. - Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn). - Tập đặt lời mới cho bài hát quen thuộc. - Giao lưu âm nhạc: hát - nhún nhảy theo bản nhạc,... - Hòa theo nhịp trống, Những dải lụa màu,... - Tổ chức chơi trò chơi tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh từ các đồ dùng đồ chơi..., vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.. Hoạt động khác:
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

[illegible]

													Ví dụ: "Bé dùng máy tính bảng để vẽ một bức tranh, dùng điện thoại gọi video cho ông bà." - Giới thiệu cho trẻ về các thiết bị công nghệ xung quanh chúng ta và cách chúng giúp ích cho cuộc sống hàng ngày. - Hướng dẫn trẻ cách sử dụng camera trên điện thoại hoặc máy tính bảng để chụp ảnh hoặc quay video về một chủ đề cụ thể (ví dụ: cây cối, đồ chơi yêu thích). Đây là cách để trẻ thấy được ứng dụng của công nghệ trong việc lưu giữ kỷ niệm và chia sẻ với mọi người. Cho trẻ chơi các trò chơi giáo dục liên quan đến toán học , chữa cái, thông qua các trò chơi củng cố : ô cửa bí mật, chọn đáp án đúng sai, , bù cũ còn thiếu.... để củng cố kiến thức cho trẻ -Xem video, tìm kiếm nội dung liên quan đến bài học, nghe nhạc...sử dụng công nghệ Tháng 10,11,2,3 Hoạt động học: 1. Dự án “Mùa thu của bé” Khám phá khoa học: Quan sát lá rụng, màu sắc của mùa thu, tìm hiểu quả hồng, quả na, côm xanh.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

													Tạo hình: Vẽ, xé dán, in màu lá cây mùa thu; làm vòng nguyệt quế từ lá khô. Âm nhạc: Hát, vận động minh họa bài hát về mùa thu. Trải nghiệm: Tổ chức “Tiệc trà mùa thu” với hoa quả đặc trưng. 2. Dự án “Cô giáo của em” Khám phá xã hội: Trò chuyện về nghề giáo viên, vai trò của cô trong lớp học. Tạo hình: Vẽ chân dung cô giáo, làm thiệp tặng cô. Ngôn ngữ: Kể chuyện “Ngày đầu tiên đi học”, đọc thơ về cô giáo. Trò chơi: Đóng vai “làm cô giáo”, trẻ hướng dẫn bạn học, chơi lớp học thu nhỏ. 3. Dự án “Bé vui đón Tết” Khám phá văn hóa: Tìm hiểu phong tục ngày Tết: gói bánh chưng, lì xì, trang trí nhà cửa. Toán – Logic: Đếm số bao lì xì, chia quà, phân loại bánh mứt. Tạo hình: Vẽ cây đào, cây mai; làm đèn lồng, phong bao lì xì. Âm nhạc – Thể chất: Múa hát nhạc xuân, trò chơi dân gian (kéo co, bịt mắt bắt dê).
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												4. Dự án “Ngày hội của bà và của mẹ” Ngôn ngữ: Làm thơ, kể chuyện về bà – mẹ. Tạo hình: In bàn tay làm bó hoa, vẽ tranh tặng bà mẹ. Kỹ năng sống: Học gấp quần áo, lau bàn ghế, nhổ cỏ... để “giúp mẹ”. Trải nghiệm: Tổ chức ngày hội “Bé khéo tay” – trẻ cùng cô làm quà nhỏ tặng bà, mẹ. Âm nhạc: Hát những bài về tình cảm gia đình.
Các chuẩn thuộc lĩnh vực phát triển thẩm mỹ												
Các hoạt động không phục vụ mục tiêu												

Ban giám hiệu

Khối trưởng